

**KHÓA CẠNH MỤC VỤ**  
**Trong**  
**KINH NGUYỄN THÁNH THỂ**  
**II và III**

\*\*\*

**Tiểu Luận Cử Nhân Thần Học**  
**Jacobus Nguyễn Tấn Lập**  
**Đệ Trình 1974**  
**Cập Nhật 2020**

\*\*\*

**Phân Khoa Thần Học**  
**Giáo Hoàng Học Viện Piô X**  
**Đà Lạt – Việt Nam**  
**New York – Hoa Kỳ**

## *Lời Cảm Tạ*

*Con xin chân thành cảm tạ Cha  
Giáo Sư Phụng Vụ G. Lager  
S.D.B., đã giúp đỡ và hướng dẫn  
con trong suốt thời gian nghiên  
cứu và đệ trình tiểu luận này.*

*Jacobus N T Lập*

# Đề Mục

Khai Đề .....	1
<b>CHƯƠNG I – TÍN HIỆU (Les Signes – The Signs) .....</b>	<b>3</b>
Tín Hiệu Trong Đời Sống Con Người.....	4
Thế Giới Tín Hiệu .....	4
Tín Hiệu Trong Đời Sống Kitô Giáo .....	9
Các Biểu Trưng Trong Mạc Khải .....	9
<b>CHƯƠNG II – TỪ NGỮ (La Parle – The Speech) .....</b>	<b>15</b>
Từ Ngữ Trong Đời Sống Con Người .....	16
Hiện Tượng Hiển Nhiên .....	16
Từ Ngữ Con Người .....	17
Từ Ngữ Trong Đời Sống Kitô Giáo .....	19
Từ Ngữ Thần Học .....	19
Từ Ngữ Mục Vụ .....	21
Bản Dịch Việt Ngữ .....	23
Thêm Lời Nguyên Thánh Cả Giuse năm 2013 .....	28
<b>CHƯƠNG III – MỤC VỤ (La Pastorale – The Pastoral) .....</b>	<b>32</b>
Giáo Dân Hiểu .....	33
Kết Cấu .....	33
Giáo Lý Phong Phú .....	34
Khía Cảnh Mục Vụ .....	36
Hiến Tế .....	43
Lời Tung Hô .....	43
Cách Sử Dụng .....	44
<b>KẾT ĐỀ .....</b>	<b>47</b>
<b>THƯ MỤC .....</b>	<b>53</b>

# Khai Đề

Chúng ta đang sống trong một thế giới đầy *tín hiệu* nhưng chúng ta không hiểu hết thực tại mà chúng ta biểu trưng. Chúng ta chỉ nghĩ đến ngôn từ, chữ viết chứ ít khi nghĩ đến sự việc cụ thể được ám chỉ. Khi chúng ta nói đến hai tiếng ‘*con người*’, ít ai nghĩ đó là một hữu thể sống thật, có khuynh hướng, tư tưởng, tự do như chính chúng ta. Một số khác chỉ nghĩ đến những người thân yêu trong gia đình hoặc các bạn hữu, chỉ thế thôi! Cũng vậy, danh từ ‘*nghèo đói*’ được mấy người thốt lên mà thực sự thấu hiểu, cảm thông, chia sẻ nỗi khổ đau của kẻ khác?! Lắm khi chúng ta chỉ nhớ đến những lúc bố thí cho người ăn xin, những lần giúp các cơ quan từ thiện đến gõ cửa kêu gọi lòng hảo tâm của chúng ta. Có bao nhiêu người nghĩ đến những anh em đồng loại đang vất vả, lầm than, cơ cực chạy ngược xuôi mà vẫn thiếu ăn thiếu mặc, đặc biệt là trong hoàn cảnh đại dịch Covid-19<sup>1</sup> hiện nay?! Chúng ta có thể tiếp tục kể ra hàng bao nhiêu thí dụ khác nữa. Nhiều sáo ngữ, nhiều danh từ trống rỗng. Phải thú nhận rằng tư tưởng của chúng ta quá rời xa thực tế, nên những gì chạm vào tai hay đập vào mắt không thể kích động trái tim chúng ta được. Rồi đến những động tác hàng ngày của chúng ta cũng thế, phần nhiều chỉ là hình thức. Khi mỉm cười, khi cúi đầu chào hỏi<sup>2</sup>, ít khi chúng ta ý thức mình đang làm gì. Thông thường chúng ta làm vì thói quen, vì thông lệ xã giao chứ không có tình cảm thực sự. Nào danh từ trống rỗng, nào hình thức bề ngoài, còn ý nghĩa đích thực đã bị đánh mất từ lâu rồi.<sup>3</sup>

Trong đời sống hàng ngày đã vậy, phương chi trong lãnh vực tôn giáo phương thờ còn thế nào nữa. Những lời kinh, những cử điệu, những nghi thức đã mất hầu hết ý nghĩa sâu xa nên chúng ta không còn hiểu giá trị cứu rỗi thực sự nữa.

Một tờ báo đã viết ở thế kỷ trước nhưng có lẽ còn đúng hơn trong thế kỷ 21 này: “*Gần đây người ta lo ngại khi nhận thấy nhiều người lơ là với đời sống đạo đức. Một số khá đông không còn ý thức gì về Chúa, về tội, về dự lễ đọc kinh... Có những thanh niên đã thú nhận không hiểu gì về đạo. Ngày Chúa nhật gia đình giục đi lễ thì đi. Vào nhà thờ, lòng lạnh như tiền. Dự lễ không hề thấy*”

---

<sup>1</sup> Đại dịch vi-rút Corona. COVID-19 là tên gọi mà tổ chức WHO (World Health Organization) đặt cho **CO**rona**VI**rus **D**isease của năm 20**19** ngày 11-2-2020.

<sup>2</sup> “Anh/Chị khỏe không?” “How are you?”

<sup>3</sup> R. Guardini, Les Signes sacrés, Intr.

*rung cảm, vì vậy nhiều lần họ bỏ lễ. Họ coi đó là chuyện thường tình và cho những việc đạo đức là mất thì giờ. Có những thanh thiếu niên khác tỏ ra bức bối vì phải ‘giữ đạo.’ Họ phàn nàn vì ‘bị’ rửa tội từ lúc mới sinh. Họ không được chọn lựa nên không có trách nhiệm và chủ trương sống tự do theo ý mình... Nói chung, đa số giới trẻ hiện nay lãnh đạm trước vấn đề giữ đạo và đức tin. Nếu bị gia đình ép buộc, họ cố gắng tham dự các nghi lễ tôn giáo trong nhà thờ một cách miễn cưỡng.”<sup>4</sup>*

Đọc kinh như cái máy, hành động như ‘người máy’, tham dự Thánh Lễ và các bí tích như xem diễn kịch. Tại sao thế? Tại vì chúng ta không còn ý thức hoặc đã đánh mất ý nghĩa của các nghi thức ấy rồi.

Trước hết, mỗi người chúng ta cần phải **CANH TÂN** đời sống. **CANH TÂN** không có nghĩa là sửa đổi tất cả những kinh nguyện, những nghi thức từ ngàn xưa Giáo hội đã lập ra. Điều cần thiết nhất là phải **CANH TÂN** nghĩa là cải đổi chính con người của chúng ta. Phải ý thức kinh mình đang đọc, hành động mình đang làm, thái độ mình đang sống thì những nghi thức phụng vụ chúng ta tham dự mới mang lại ý nghĩa cứu rỗi phong phú và sâu xa cho chính chúng ta. Trong Phụng vụ, việc trước tiên không phải là tư tưởng mà là **THỰC TẠI**, không phải **THỰC TẠI** của thời dĩ vãng xa xưa, mà là **THỰC TẠI** của ngày **HÔM NAY**, của **GIÂY PHÚT NÀY**.<sup>5</sup> **THỰC TẠI** này sẽ luôn được đổi mới nơi con người chúng ta và do chính chúng ta.<sup>6</sup>

Tóm lại, cần phải lột trần ý nghĩa linh thiêng trong lời kinh chúng ta đọc, trong tác động chúng ta làm, trong nghi thức chúng ta tham dự thì việc thực hành phụng vụ hàng ngày mới mang lại ý nghĩa cứu độ đích thực cho chúng ta. Đó là chủ đích của bài tiểu luận này.

---

<sup>4</sup> Hoa Trần, “Tại sao có những khủng hoảng Đức Tin nơi giới trẻ,” Nội San “Dấn Thân”, số 200, ngày 23-10-1973, tr. 11.

<sup>5</sup> “Hic et Nunc”, “Here and Now”

<sup>6</sup> R. Guardini, Sách Đã Dẫn (SDD), Intr.

**CHƯƠNG I**  
**TÍN HIỆU**  
**(Les Signes - The Signs)**

# 1. *Tín hiệu* Trong Đời Sống Con Người

## a. Thế Giới *Tín hiệu*

Chúng ta đang sống trong một thế giới tràn ngập *tín hiệu*. Chúng ta bị vô số *tín hiệu* hấp dẫn, lôi cuốn, thôi miên khiến chúng ta phải đi, phải làm, phải phản ứng nên không còn thì giờ nghĩ đến sự tương quan giữa *tín hiệu* và động tác của mình. Vừa ra khỏi nhà chúng ta gặp trên đường đầy dẫy những bảng hiệu: đường nguy hiểm, cấm rẽ trái, đường một chiều, cấm đậu xe, hạn chế tốc độ v.v. và cứ như cái máy tự động, vừa trông thấy *tín hiệu* chúng ta ngoan ngoãn làm theo. Bất chợt thấy đèn đỏ, chúng ta dừng lại ngay. Biết tả thế nào cho hết sắc thái của khu phố thương mại! Nào hàng chữ, nào hình vẽ, bảng hiệu, tranh ảnh đủ màu sắc, muôn hình vạn trạng. Tất cả đều nhằm giới thiệu, mời gọi, thôi thúc chúng ta phải tránh lối xe chạy, ghé lại thử món hàng mới, hay vào nghỉ chân giải khát. Chúng ta luôn sống chìm ngập trong thế giới âm thanh, màu sắc, hình ảnh, nhưng có khi nào chúng ta dành chút thì giờ đặt lại vấn đề một lần chưa?!

## b. *Tín hiệu* Đưa Đến Tư Tưởng

Thế giới *tín hiệu* thực quá phức tạp. Chúng ta không thể tường thuật hay diễn tả hết được, cũng không cần kê khai đủ các loại. Điều đáng chúng ta suy nghĩ chính là cái ‘*bí lực*’ của *tín hiệu* tác động trên chúng ta. Thật là kỳ diệu!

Đang rảo bước giữa phố đông người, nhiều tiếng động, hàng vạn hình ảnh và ‘kiến cắn bụng’<sup>7</sup>, bỗng chúng ta thấy một bảng quảng cáo hấp dẫn chỉ vồn vện ba chữ tắt ‘**KFC**’.<sup>8</sup> Đôi mắt chúng ta rục sáng lên và tự mỉm cười: “Đúng rồi, bụng đói mà gặp ‘gà chiên’ thì còn gì bằng!” Đó là một *tín hiệu*. Không phải bảng quảng cáo này chỉ muốn giới thiệu món gà chiên trong quán ăn thôi đâu, nhưng còn muốn nói lên hiệu quả mà *tín*

<sup>7</sup> Câu nói bình dân diễn tả ‘đang đói bụng’.

<sup>8</sup> **KFC** là ba chữ đầu của **K**entucky **F**ried **C**hicken nghĩa là ‘Gà Chiên của Bang Kentucky’ do Colonel (tước hiệu Thống Đốc Bang Kentucky ban tặng cho sáng kiến này) Harland David Sanders 1890-1980. Gần Hồ Con Rùa ở Sài Gòn hiện có quán KFC với hình ông già này có râu tóc bạc phơ, thắt nơ đen, mang kính trắng, và nụ cười phúc hậu.

*hiệu* này muốn diễn tả. Thế là bảng quảng cáo đã đạt được dụng ý: chủ buôn đã gây nơi khách hàng một thiện cảm về món gà chiên. Như thế *tín hiệu* đã gây được *tư tưởng*. Hiệu KFC này có mặt và thành công khắp thế giới. Việt Nam mình cũng có món ăn một chữ ba nét nổi tiếng khắp thế giới: **Phở**.<sup>9</sup> Chỉ một tiếng hay một chữ **Phở** thôi đã gọi lên trong trí chúng ta một tô phở nóng thơm ngon. Trí tưởng tượng của chúng ta còn thêm rau thơm, hành, tương, ớt, mùi xúp bốc khói v.v. khiến nước bọt bắt đầu tiết ra thúc giục chúng ta ghé vào quán thưởng thức ngay để hạ cơn đói một cách thật êm dịu.

Một lần nữa *tín hiệu* đã gây được *tư tưởng*. Nhưng gây *tư tưởng* bằng cách nào? Đó là nhiệm vụ của các tâm lý gia. Ở đây chúng ta chỉ chú trọng khía cạnh chủ buôn đặt ra *tín hiệu* để ‘*đối thoại*’ với khách hàng. Cuộc đối thoại âm thầm này là một lời mời gọi, một lời chiêu hàng duyên dáng. Biết đâu chẳng thôi thúc chúng ta vào ăn thử một lần cho biết hoặc ăn lại lần nữa. Như thế *tín hiệu* là phương tiện truyền đạt *tư tưởng* và gây tác động. Những loại *tín hiệu* này nhiều vô kể: hình cô thiếu nữ duyên dáng trong bộ thời trang, cậu thanh niên ăn mặc đúng mốt, chiếc xe máy tối tân, ly kem tươi mát v.v.

Đến đây cần phải nhắc đến *tín hiệu thời đại* của thế kỷ 21, có thể được xem là lớn nhất lịch sử nhân loại thời hiện đại. Tiểu luận này cũng được cập nhật giữa mùa đại dịch Covid-19. Nếu vào mùa này ở thế kỷ trước có đại dịch cúm flu<sup>10</sup> thì thế kỷ này Covid-19 đã lây nhiễm và giết hại hàng triệu người trên thế giới.<sup>11</sup> Tính đến thời điểm này các bác sĩ trên thế giới chưa chính thức tìm ra vắc-xin thực sự để chuẩn ngừa dù nhiều nơi tuyên bố đủ điều. Người ta chỉ biết nó lây lan qua không khí theo đường mắt mũi miệng. Nhiều nơi bắt buộc đeo khẩu trang và cách ly xã hội ít nhất 2 mét.<sup>12</sup> Có người cho đây

---

<sup>9</sup> Đọc theo tiếng Pháp ‘feu’ hoặc tiếng Anh ‘fuh.’

<sup>10</sup> Flu do tiếng Tây Ban Nha **Influenza** từ tên Spanish Influenza đã giết hại hàng triệu người ở thế kỷ trước vào thời điểm này. Cả hai vị thánh trẻ Jacinta Marto (1920) và Francisco Marto (1919) đều chết trong mùa dịch ấy đúng như lời Mẹ Fatima tiên báo. Mẹ cũng tiên báo “sự ra đời của chủ nghĩa Nga sai lạc (25-10-1917) và chiến tranh sẽ bùng nổ, nhưng cuối cùng Trái Tim Mẹ sẽ thắng...” và đúng thế Xô-viết đã sụp đổ năm 1991 với sự chứng kiến của Thánh Lucia de Jesus dos Santos, O.C.D. (28-3-1907 – 13-2-2005).

<sup>11</sup> Ngày 1-9-2020 thế giới có hơn 25.5 triệu người nhiễm bệnh và hơn 811 ngàn tử vong; Mỹ đứng đầu với hơn 6 triệu nhiễm bệnh và trên 183 ngàn tử vong. Riêng Bang New York có hơn 430 ngàn bệnh nhân và hơn 32.5 ngàn tử vong. Bây giờ ca nhiễm ở Mỹ là: California, Texas, Florida rồi mới đến New York, vì dân chúng các Bang ấy ulla ra biển và tổ chức ăn nhậu tự do không mang khẩu trang và cách ly 2 mét như yêu cầu nên bị lây lan quá nhanh.

<sup>12</sup> 2 mét hay 6 feet Anh.



là Lụt Đại Hồng Thủy<sup>13</sup> của thế kỷ 21 tràn qua khắp các Châu: từ Âu sang Á, từ Úc sang Phi, từ Bắc Mỹ xuống Nam Mỹ, các nước lớn nhỏ, giàu nghèo, chính quyền<sup>14</sup> hay thứ dân. Bất kể giàu nghèo, lớn bé, sang hèn, trí thức hoặc thất học đều như nhau. Một hình ảnh khá chính xác. Tác giả đang ở trong thành phố New York Bang New York, nơi ổ dịch được xem là lớn nhất nhì thế giới vào tháng 4-6 năm 2020: mỗi ngày làn sóng dịch ập đến hàng ngàn người. Nhiều đến nỗi các bệnh viện đều chật kín không còn giường trống. Thống đốc Cuomo của Bang New York phải sử dụng trung tâm hội nghị quốc tế Javits Center, sân tê-nít và công viên Central Park lớn nhất thành phố New York để làm bệnh viện dã chiến cho các bệnh nhân Covid-19. Ngay cả Đức Hồng y Timothy Dolan của Giáo phận New York cũng phải ra lệnh đóng cửa các thánh đường, rồi chuẩn bị một số giường sẵn sàng tiếp đón bệnh nhân Covid-19 ngay trong nhà thờ chính tòa Thánh Patrick. Số người tử vong ngày càng cao, từ vài chục đến vài trăm, có hôm lên đến hơn 800 tử vong một ngày. Nhiều đến nỗi không còn chỗ trong các nhà xác. Thống đốc Cuomo phải ra lệnh dùng xe đông lạnh để chứa tử thi rồi chôn tập thể mới kịp. Ông cũng xin Liên Bang gửi tàu bệnh viện dã chiến đến để tiếp nhận những bệnh nhân cấp cứu khác rồi dành riêng các bệnh viện trên đất liền cho bệnh nhân Covid-19 mà thôi. Có người còn nghĩ thêm rằng Covid-19 cũng là Thập Baben<sup>15</sup> nữa vì con vi-rút này gây ra bao nhiêu cách ly ngoài xã hội. Các quốc gia nghi kỵ nhau nhất là quốc gia nào có nhiều ca nhiễm bệnh hay tử vong. Điều ghê sợ nhất là bị khủng hoảng tinh thần. Người ta không dám gặp ai, không dám nói chuyện với ai, cũng không biết bị lây nhiễm từ đâu hoặc lúc nào. Những cái bắt tay hay ôm nhau chào hỏi đã biến thành cách ‘Á châu’: chỉ đứng xa cúi đầu chào nhau thôi. Khi bệnh nhân vào bệnh viện nhất là khi vào phòng cấp cứu ICU<sup>16</sup> với máy thở đặc biệt, sẽ không còn gặp được người thân nữa. Lúc hấp hối chỉ còn nhìn thấy và từ giả người thân qua màn hình điện thoại di động hay máy laptop nhờ bác sĩ hoặc y tá trợ giúp. **Tín hiệu** này bảo cho con người phải ăn năn sám hối thì Thiên Chúa mới ban cho ‘**cầu vồng**’ tức là tìm ra **vắc-**

---

<sup>13</sup> Sáng Thế Ký (STK) 6:5 – 8:22.

<sup>14</sup> Thủ tướng Anh Boris Johnson, Thủ nhân Thủ tướng Canada là Sophie Grégoire Trudeau, Tổng thống Ba tư (Brazil) Jair Bolsonaro v.v. Tổng Thống Mỹ Donald Trump, Thủ nhân Melania Trump và con trai Barron Trump đều bị lây nhiễm.

<sup>15</sup> STK 11:1-9. Trong buổi điện đàm, tác giả nói “Covid-19 đúng là Lụt Đại Hồng Thủy thế kỷ 21” thì LM Gioakim Lê Quang Hiền ở Spokane, Bang Washington Mỹ, bạn cùng lớp ở Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt, Việt Nam, lại thêm “*cũng là Thập Baben nữa vì cách ly.*”

<sup>16</sup> ICU là viết tắt chữ Intensive Care Unit, Khu chăm sóc đặc biệt.

*xin* thật sự để chúng ngừa con vi-rút này. Điều quái ác là nhiều người mang vi-rút nhưng chưa có triệu chứng lại lây sang người khác nhanh hơn bình thường. Con vi-rút này còn ác hại hơn nữa là nó tấn công vào tứ tạng trong ngũ tạng<sup>17</sup> con người: tim, gan, phổi và thận.<sup>18</sup> Công bình mà nói, nếu Lụt Đại Hồng Thủy đã hủy diệt tất cả trừ tàu ông Noe và Thập Buben cách ly con người vì bất đồng ngôn ngữ, thì Covid-19 này có cả hai phương diện tiêu cực lẫn tích cực. Phần tiêu cực là làn sóng vô hình chạm đến ai thì gục ngã đến đấy. Ra ngoài phải cách ly xã hội 2 mét, chỉ cúi đầu chào nhau thôi. Nếu thoát được tử vong thì cũng bị ảnh hưởng kinh tế trầm trọng: nhà hàng, quán bars, rạp xi-nê, rạp ca nhạc, vũ trường, phim trường, thể thao, trung tâm thể dục, trường học lớn nhỏ, thánh đường, nhà băng, bưu điện, tiệm làm móng tay, tiệm hớt tóc uốn tóc, văn phòng bác sĩ, nha sĩ, nhãn khoa, ngành du lịch, hãng hàng không, nhất là thất nghiệp<sup>19</sup> v.v. Không thể tưởng tượng nổi. Chúng ta sẽ không bao giờ trở lại ‘*bình thường*’ như trước, chỉ có thể trở lại ‘*bình thường mới*’<sup>20</sup> tức là phải tìm cách sinh hoạt mới, như ‘*trực tuyến*’ chẳng hạn. Còn khía cạnh tích cực ở New York là gia đình sum họp hàng ngày với sinh hoạt của mọi người trong gia đình cũng ‘*mới*’ hơn. Trước đại dịch này, trong nhà mỗi người sống riêng rẽ. Ngay cả giờ ăn, ai cũng sử dụng điện thoại di động riêng, text giao lưu với bạn hữu trên mạng ảo, bất kể người thân trong gia đình. Với Covid-19 này, mỗi người làm việc bổn phận của mình: cha mẹ làm việc văn phòng trực tuyến trên mạng, con cái học cũng trực tuyến. Đến giờ ăn cùng nhau bàn chuyện ‘*trực tuyến*’ và bắt đầu chia sẻ câu chuyện chung. Con cái có thể hỏi cha mẹ chuyện học hành. Cha mẹ có thể nói chuyện về văn phòng ‘*trực tuyến*’ cho nhau nghe. Gia đình cảm thấy sum họp hơn trước. Khía cạnh tích cực nhất lại trùng hợp với tư tưởng của Việt Nam “*sức khỏe là vàng*” còn tất cả những thứ khác như tiền tài, chức quyền, danh vọng đều vô nghĩa nếu không có sức khỏe. Dịp này mỗi người chúng ta cũng nên nhìn lại dĩ vãng để cố nhận ra *những tín hiệu* trên đường đời mình, nhất là những lúc thăng trầm<sup>21</sup> trong cuộc đời bỗng nhiên có người (quen hay lạ) hoặc biến cố (lớn hay

---

<sup>17</sup> Ngũ tạng là tâm, can, tỳ, phế, thận.

<sup>18</sup> Theo Bác sĩ Mai Khanh trực tiếp trên đài truyền hình SBTN tuần lễ thứ sáu ngày 21-8-2020.

<sup>19</sup> Thất nghiệp ở Mỹ tháng 7-2020 là 10.2% tức khoảng 40 triệu người.

<sup>20</sup> Đại học Columbia ở thành phố New York và Tổng Thống Obama gọi là ‘*the new normal*’ (‘*bình thường mới*’).

<sup>21</sup> Lạc quan - bi quan, yêu đời - chán đời, hy vọng - tuyệt vọng, còn đường - cùng đường, thành công - thất bại, vui tươi - buồn nản v.v.

nhỏ) đến làm thay đổi hướng đi cuộc đời mình. Hãy cố nhận ra *tín hiệu* Chúa Quan Phòng gửi đến trong những giai đoạn quan trọng của cuộc đời chúng ta.

### c. Tư Tưởng Đưa Đến Thông Hiệp

Nêu lên những sự kiện trên và quả quyết *tín hiệu* gây ra *tư tưởng* trong đời sống con người, chúng ta không cố ý khảo cứu về *tín hiệu* hoặc minh chứng một hiện tượng tâm lý, nhưng nhắm đến một thực tại khác quan trọng hơn nhiều: ***bản thể con người có một phần vật chất***, chứ không phải tinh thần thuần túy. Vì thế, để nhận thức thế giới bên ngoài, con người cần phải dựa vào vật chất. Để thông truyền cho tha nhân, con người cần phải dùng các *tín hiệu* là những thực tại vật chất, như khói là dấu hiệu có lửa, chữ viết và ngôn ngữ là dấu hiệu phát biểu tư tưởng. Tại sao khi nghe hoặc thấy hai chữ “*khói lửa*” chúng ta lại nghĩ ngay đến hai thực tại ngoại vật? Tại sao khi nói hoặc viết hai chữ “*khói lửa*” chúng ta làm cho người khác hiểu hai thực tại cụ thể? Chính vì ***con người có khả năng truyền đạt tư tưởng nhờ tín hiệu vật chất***. Như thế vấn đề gồm hai yếu tố: thứ nhất, *con người có khả năng tư tưởng và thông hiệp*; thứ hai, *vật thể ngoại giới là phương tiện thiết yếu để con người thông hiệp với nhau*. Nhịp cầu để hai người thông hiệp với nhau chính là vật thể ngoại giới, nên cái thực tại trung gian mà chúng ta gọi là ‘*tín hiệu*’ luôn cần phải có để con người có thể thông hiệp với nhau.<sup>22</sup>

### d. Thông Hiệp Với Giới Siêu Hình

Không những giữa con người phải dùng *tín hiệu* để thông hiệp, mà khi thông hiệp với thế giới thần thánh con người vẫn phải dùng chính những *tín hiệu* ấy nữa. Con người bất toàn và hữu hạn không biết diễn tả niềm tin của mình với Đấng Tối Cao bằng cách nào khác hơn là nhờ vào *tín hiệu*: ngôn ngữ, âm thanh, hình ảnh, quan niệm, nói chung là ***hệ thống tín hiệu*** để phát biểu niềm tin và việc phụng tự.<sup>23</sup> Chỉ cần đưa mắt quan sát thì rõ: tôn giáo nào cũng có nghi lễ phụng tự để thông hiệp với thần thánh, và trong

---

<sup>22</sup> R. Guardini, *Les Signes Sacrés*, trad. par A. Giraudet, Ed. Spes, Paris.

<sup>23</sup> L. Leahy, *Philosophie de l’homme*, 2e partie: *L’homme parle*, Collège Pontifical St. Pie X, Đà Lạt, Việt Nam, 1974.

mỗi nghi lễ *tín hiệu hữu hình* luôn đóng vai trò cốt yếu, luôn là phương thể thông hiệp với giới siêu hình.<sup>24</sup> Hơn nữa, để đáp lại niềm tin của con người, Đấng Tối Cao hay thần thánh cũng thông hiệp bằng cách thi ân cho con người qua những *tín hiệu*: một phép lạ hoặc một hiện tượng thiên nhiên như mưa thuận gió hòa, làm ăn phát đạt, gia đình yên vui.<sup>25</sup>

Tóm lại, không *tín hiệu* con người trở thành câm điếc, đui mù và bất toại. Trái lại, nếu con người không có thể xác hữu hình thì các *tín hiệu* cũng vô ích. Thế nên, thực tế con người sống nhờ *tín hiệu* trong mọi lĩnh vực. Con người sử dụng *tín hiệu* làm phương tiện thiết yếu để nhận thức, giao cảm, hiệp thông với nhau cũng như với thần linh nữa.<sup>26</sup>

## 2. *Tín hiệu* Trong Đời Sống Kitô Giáo

### a. Các Biểu Trưng Trong Mạc Khải:

Kitô giáo đặt nền tảng trên Mạc Khải nên trước tiên chúng ta thử tìm hiểu một số *tín hiệu* Thánh Kinh dùng để diễn đạt ý tưởng tôn giáo.

#### i. Một Vài Biểu Trưng Trong Cựu Ước:

Ngay từ thuở sơ khai trong vườn địa đàng,<sup>27</sup> Thiên Chúa đã trồng cây '*Biết điều thiện điều ác*'.<sup>28</sup> Cây lạ này là dấu chỉ một lệnh truyền, là biểu trưng một thử thách, và sẽ là chứng tích lòng trung thành, vâng phục của con người đối với Thiên Chúa hay không. Cây thuộc loại nào, tên gì, có thực hay không đều thuộc phạm vi của khoa chú giải Kinh Thánh. Chúng ta chỉ cần nhận thức rằng cây đó là một *tín hiệu* được đặt ra để thử lòng trung tín của nguyên tổ con người và nhờ chứng tích đó con

<sup>24</sup> P. AM. Rognet OP, *Toute La Masse proclame la Parole de Dieu*.

<sup>25</sup> Karl Rahner, *Pour La Théologie du Symbol*, *Ecrits Théol.*, quyển 9.

<sup>26</sup> P.J. Gelineur SJ, *L'Église réponse à Dieu par la parole de Dieu*, *Lex Orandi* 25.

<sup>27</sup> Sáng Thế Ký (STK) 2: 8.

<sup>28</sup> STK 2: 17

người sẽ được hạnh phúc hay bị trầm luân. Thánh Kinh tường thuật rằng nguyên tổ chúng ta đã sa ngã vì cây ấy và từ đó toàn thể nhân loại cũng bị trầm luân.

Trong Cựu Ước, Thiên Chúa còn dùng nhiều *tín hiệu* để ban ơn hoặc biểu lộ ý định của Ngài: Móng trời sau Lụt Đại Hồng Thủy.<sup>29</sup> Phép Cắt Bì là giao ước với dòng dõi Abraham.<sup>30</sup> Rời Con Rắn Đồng<sup>31</sup>, Xức dầu Vua Đa-vít<sup>32</sup> v.v. Về phía con người cũng dùng vật thể để biểu lộ lòng tôn thờ Thiên Chúa: Ca-in và A-ben dâng hoa quả đầu mùa<sup>33</sup>, Ông Noe dựng bàn thờ tế lễ Chúa<sup>34</sup> v.v. Dù là vật chất, những *tín hiệu* này cũng bao hàm ý nghĩa linh thiêng trong tôn giáo.

## **b. Liên Quan Giữa Biểu Trưng và Bí Tích**

Những *tín hiệu* trích dẫn trên đây không phải là những Bí Tích đúng nghĩa, nhưng là những dấu chỉ phát biểu tâm tình của con người đối với Thiên Chúa, hoặc dấu chỉ ơn Chúa ban. Những *tín hiệu* loại này có rất nhiều trong Cựu Ước. Chúng là những hình ảnh báo trước các Bí Tích đích thực mà Chúa Kitô sẽ lập sau này trong thời Tân Ước:

1. Phép Cắt Bì là hình bóng Bí Tích Rửa Tội.<sup>35</sup>
2. Nghi lễ Thanh Tày, Sám Hối, Tha Tội<sup>36</sup> là hình bóng Bí Tích Cáo Giải.<sup>37</sup>
3. Nghi thức Thánh Hiến các Tư Tế<sup>38</sup> là hình bóng Bí Tích Truyền Chức Thánh.<sup>39</sup>
4. Bữa tiệc Chiên Vượt Qua là hình bóng Bí Tích Thánh Thể.<sup>40</sup>

## **c. Ý Niệm Về Tín hiệu**

---

<sup>29</sup> STK 9: 2-13.

<sup>30</sup> STK 17: 10-11.

<sup>31</sup> Sách Dân Số 21: 8-9.

<sup>32</sup> I Sam. 16: 13.

<sup>33</sup> STK 4: 1-15.

<sup>34</sup> STK 8: 20-22.

<sup>35</sup> STK 17:10-14.

<sup>36</sup> Dân Số 19

<sup>37</sup> Hebr. 9: 10

<sup>38</sup> Xuất Hành 29

<sup>39</sup> Lev. 8

<sup>40</sup> Lev. 24: 9

Chúng ta không ngạc nhiên về sự kiện các *tín hiệu*. Như đã nói trên, *tín hiệu* là phương tiện thiết yếu cho đời sống con người để hiểu nhau và đạt tới thông hiệp. Trong Mạc Khải chúng ta gặp nhiều *tín hiệu* hoặc do Thiên Chúa dùng, hoặc do con người chọn để làm phương tiện thông hiệp giữa trần thế và giới siêu hình.

Để đạt đến ý niệm về *tín hiệu*, chúng ta không thể quên công ơn của Thánh Augustinô đầu tiên định nghĩa như sau: “*Tín hiệu là một sự việc, ngoài hình thức đánh động giác quan, còn mang lại cho tri giác một cái gì khác hơn cái ta thấy. Chẳng hạn trông thấy dấu chân thú, ta biết ngay có con thú đi qua; thấy khói biết có lửa.*”<sup>41</sup> Từ định nghĩa cổ điển này, học thuyết Công giáo đã rút ra được một nền ***thần học về tín hiệu***.

Đến thế kỷ thứ 3, Origène lại cho chúng ta quan niệm về *tín hiệu* như sau: “*Gọi là tín hiệu khi nhờ sự vật trông thấy người ta hiểu ra sự vật khác được biểu thị.*”<sup>42</sup>

Như thế, sự vật biểu thị là *tín hiệu*, còn chính điều được biểu thị là *ý nghĩa của tín hiệu* đó, như nhờ khói biết có lửa, nhờ văn tự biết có tác giả. Quan niệm về *tín hiệu* phải có tính cách tương quan, nghĩa là phải nói lên điều mà nếu không có *tín hiệu* thì trở thành vô nghĩa, vô dụng. Trong mỗi tương quan này, chính vật được biểu thị mới quan trọng, còn *tín hiệu* chỉ là phương tiện mà thôi.

#### **d. Phân Loại *Tín hiệu***

Xét theo nguồn gốc, chúng ta có thể phân biệt ba loại *tín hiệu*:

1. *Tín hiệu tự nhiên*: Khi tương quan giữa *tín hiệu* và vật được biểu thị có nền tảng trên bản tính tự nhiên. Thí dụ: khói là *tín hiệu* tự nhiên cho biết có lửa.
2. *Tín hiệu quy ước*: Khi tương quan giữa *tín hiệu* và vật được biểu thị do một quy ước đặt ra. Thí dụ: Các ký hiệu toán lý hóa, lá quốc kỳ, tiền tệ v.v.

---

<sup>41</sup> De Doctrina Christiana L II, C1. PL t34, Cột 35.

<sup>42</sup> Origènes, in Rom. 4, 2; MG 14, tr. 968.

3. Tín hiệu tương trưng: Khi *tín hiệu* tự bản tính có vài yếu tố biểu thị, nhưng vẫn cần đến quy ước. Thí dụ: vàng tương trưng cho sự giàu có vì vàng là kim khí quý vừa có giá trị do bản tính tự nhiên, vừa do quy ước chọn làm kim bản vị.

Các *tín hiệu* Bí Tích thuộc vào loại *tín hiệu tương trưng* vì vừa có phần đặt nền tảng trên bản tính tự nhiên (như nước có hiệu lực rửa sạch, dầu có hiệu lực bổ dưỡng), vừa có phần do Chúa thiết lập vì tự bản chất vật thể không có khả năng phát sinh ân sủng siêu nhiên.<sup>43</sup>

Xét theo *hiệu lực biểu thị*, chúng ta lại có những loại *tín hiệu* sau đây:

1. Tín hiệu thuần lý: Khi *tín hiệu* chỉ biểu thị mà không gợi một ý hành động nào kèm theo. Thí dụ: *Tín hiệu* toán, lý, hóa.
2. Tín hiệu thực tiễn: Khi *tín hiệu* vừa biểu thị một thực tại, vừa thúc đẩy một hành động. Thí dụ: các *tín hiệu* giao thông.
3. Tín hiệu năng động và hữu hiệu (dynamique et efficace): Khi nhờ *tín hiệu*, mối tương quan giữa hai người được lập thành khế ước. Tính cách năng động và hữu hiệu được căn cứ trên ý muốn của người thực hiện và người nhận *tín hiệu* đó.

Các *tín hiệu* của Bí Tích là những *tín hiệu* thực tiễn, năng động và hữu hiệu (pratique, dynamique et efficace) nhờ chúng mà Chúa Kitô đến và ban ân sủng cho người nhận Bí Tích.<sup>44</sup>

#### e. Ý Nghĩa và Giá Trị Phụng Tự Của Biểu Trưng (symbols)

Khi *tín hiệu* biểu thị một vật hay một việc nào đó ta gọi là *biểu trưng*. Ý nghĩa biểu trưng có thể tương xứng với một sự vật: Trái tim biểu trưng tình yêu, Thập Giá Đức Kitô biểu trưng mầu nhiệm cứu chuộc. Biểu trưng cũng có thể tương xứng với một hành vi: cái hôn biểu trưng tình yêu, đặt tay trên đầu biểu trưng sự bảo vệ hay chúc

<sup>43</sup> Augustin, Epistola 98, 9/R tr. 1424.

<sup>44</sup> LM Nguyễn Tích Đức, Bí Tích Đại Cương, Viện Học Thuật Tôn Giáo, Giáo Hoàng Học Viện Piô X, Đà Lạt, Việt Nam, tr. 1-22.

phúc. Thường thường người ta phải dùng hành vi hay động tác để diễn tả tư tưởng khi ngôn ngữ không thể nói hết được tình tiết hàm súc: thí dụ hành vi ôm hôn biểu lộ nhiều yếu tố hơn tiếng ‘hôn’ đơn độc, sự quay lưng diễn tả nhiều ý lực hơn lời chống đối suông, cánh hoa ‘pensée’ gợi trao nhiều tâm tình không kém gì một bức thư dài.

Các hành vi biểu trưng rất cần thiết khi người ta muốn tỏ bày tâm tình với Đấng Tối Cao vì quá linh thiêng không nói nên lời. Đó là vai trò của *Phụng Vụ*. Chúng ta thường thấy nhiều tác động hàm súc ý nghĩa phong phú: bái gối, quỳ gối, sấp mình v.v. Tôn giáo nào cũng có nhiều hành vi biểu trưng. Ý nghĩa của hành vi đó một phần nhờ bản tính tự nhiên của nó, một phần do ý muốn của người thiết lập hay thực hành biểu trưng ấy. Những hành vi biểu trưng tôn giáo đều mang tính linh thiêng tế tự.

Trong Kitô giáo, *đức tin* đóng vai trò trọng yếu nhất. Chỉ *đức tin* mới giúp chúng ta hiểu được các biểu trưng mà thôi. Riêng trong *phụng vụ công giáo*, *tín hiệu* được sử dụng làm biểu trưng và có giá trị tôn giáo thực sự. Chúng trở thành những *tín hiệu thánh* để làm mối dây liên lạc giữa Thiên Chúa và con người, nhất là người công giáo. Có hai chiều hướng: chiều ‘*hướng thượng*’ từ con người hướng lên Thiên Chúa bằng phụng vụ và đức tin, chiều ‘*hướng hạ*’ Thiên Chúa chiếu cố ban ân sủng và tình yêu xuống cho con người. Chúng ta nhận thấy tất cả phụng vụ công giáo được cử hành dưới tầm màng các *tín hiệu* sau đây:

1. *Tín hiệu* biểu trưng
2. *Tín hiệu* cam kết
3. *Tín hiệu* tưởng niệm
4. *Tín hiệu* loan báo vinh quang Thiên quốc
5. *Tín hiệu* bằng lời
6. *Tín hiệu* bằng cử chỉ
7. *Tín hiệu* bằng đối tượng
8. *Tín hiệu* bằng nghệ thuật
9. *Tín hiệu* bằng con người



Những *tín hiệu* do Chúa Kitô sáng lập là **7 Bí tích**<sup>45</sup>. Những *tín hiệu* do Giáo hội sáng lập gồm các lễ nghi, các kinh nguyện, các ngày lễ, các mùa trong năm phụng vụ,<sup>46 47</sup> và chu kỳ phụng vụ.<sup>48</sup>

Cùng một *tín hiệu* nhưng mỗi người nhìn một khía cạnh khác nhau nên cũng có nhiều ảnh hưởng khác nhau hoặc không ảnh hưởng gì cả.

---

<sup>45</sup> Các Bí Tích: Rửa Tội, Thêm Sức, Mình Thánh Chúa, Giải Tội, Xức Dầu Thánh, Truyền Chức Thánh, Hôn Phối.

<sup>46</sup> Nội san *Dấn Thân*, số 194 và 195 ngày 12-8-1973, 'Đức tin và Phụng vụ,' trang 22-23.

<sup>47</sup> Năm Phụng vụ có 5 mùa: Bắt đầu từ Mùa Vọng, Mùa Giáng Sinh, Mùa thường niên phần 1, Mùa Chay, Mùa Phục Sinh, Mùa thường niên phần 2.

<sup>48</sup> Chu kỳ phụng vụ có 3 năm: Năm A, năm B, và năm C. Để dễ tìm ra năm nào hãy cứ nghĩ A=1 thừa, B=2 thừa, C=chia chẵn. Chúng ta cộng các số của năm dương lịch đó lại rồi chia cho 3: Nếu chẵn là năm C, thừa 1 là năm A, thừa 2 là năm B. Thí dụ: năm 2016 là 2+0+1+6 = 9 chia chẵn cho 3, đó là năm C. Tiếp theo năm 2017 là 2+0+1+7 = 10 chia cho 3 còn thừa 1, đó là năm A v.v. Phần Phúc âm: Năm A Thánh Mát-thêu, năm B Thánh Mác-cô, năm C Thánh Lu-ca. Vì Phúc âm Thánh Mác-cô ngắn lại còn dùng cho các lễ đặc biệt cả 3 năm nữa, nên Phúc âm Thánh Gio-an phụ vào năm B.

**CHƯƠNG II**  
**TỪ NGỮ**  
**(La Parole – The Speech)**

## 1. Từ Ngữ Trong Đời Sống Con Người

Chương này đề cập đến một *tín hiệu* đặc biệt để diễn tả tâm tình, tư tưởng bằng tiếng nói và chữ viết: **Từ Ngữ**. Chúng ta không đề cập đến lý thuyết ngôn ngữ (langue/language) thuộc phạm vi các nhà ngôn ngữ học (linguist), nhưng chú trọng đến khía cạnh tích cực (dynamique/dynamic) hơn đó là **Từ Ngữ** trong đối thoại, giao tiếp, và trao đổi.

### a. Hiện Tượng Hiện Nhiên

**Từ Ngữ** là điều quá quen thuộc tương đối dễ nhận thấy nơi mình và người khác. Chúng ta không ngừng nói với người khác và nghe người khác nói. Người khác có thể là người thân trong gia đình, người bạn cùng sở, giáo sư ở trường, Linh mục trong thánh đường, thuyết trình viên nơi hội trường, xướng ngôn viên đài truyền thanh truyền hình v.v.

Chính những lúc im lặng để nghe người khác nói, chúng ta không ngừng nói bên trong. Lời Linh mục giảng, bài giáo sư dạy, tiếng xướng ngôn viên nói khiến chúng ta suy nghĩ, chấp nhận, nghi vấn, thích thú hoặc nhàm chán. Khi không nói ra được chúng ta ‘*tự nói*’ trong thâm tâm mình. Đó là hiện tượng **ngôn ngữ nội tâm**. Hiện tượng này thường xảy ra lúc chúng ta mãi mê đọc một quyển sách và theo dõi câu chuyện. Cuộc đối thoại tuy âm thầm nhưng không kém phần sôi nổi và hấp dẫn giữa tác giả và đọc giả.

Cả những khi một mình không nghe ai nói hoặc không đọc gì, chúng ta vẫn tiếp tục ‘*nói thầm*’ trong tâm trí. Những giờ nghỉ, những đêm vắng lặng, chúng ta thường hồi tưởng lại những cuộc đàm thoại ngày qua, nhất là câu chuyện nào sôi động nhất, hoặc nghĩ đến những cuộc đàm thoại sắp tới, những cuộc hội kiến nào khiến chúng ta lo nghĩ hoặc trông đợi.

Chúng ta cố lập đi lập lại nhiều lần bằng nhiều cách khác nhau như tập dượt vở kịch sắp trình diễn hay bài thuyết trình sắp trình bày. Chúng ta suy đi nghĩ lại nhiều lần. Trong lúc tưởng nghĩ, nếu không nói với ai thì chúng ta nói với chính mình để tự trách, tự lý luận, tự thán phục, tự khuyến khích, tự trấn an. Cả trong khi ngủ, *từ ngữ* vẫn nói qua những cử động trong giấc mộng huyền hoặc.<sup>49</sup>

Thời các Giáo phụ, Thánh Grégoire de Nysse trong sách *La création de l'homme* đã giải thích rằng vì có thể nói bằng lưỡi và diễn tả bằng tay chân, nên con người trởi vượt trên thú vật. Thật ra thánh nhân đã hấp thụ tư tưởng này của Aristote.<sup>50</sup> Đối với Aristote, tay chân và *từ ngữ* nơi con người là biểu hiệu và dụng cụ để trí óc đo lường, thu đạt và diễn tả mọi thực tại.

Đến thời cận đại, Descartes ở cuối phần V<sup>51</sup> của quyển *Discours de la Méthode*<sup>52</sup> chủ trương rằng bao giờ cũng có cách phân biệt con người với thú vật dù tiến hóa cao nhất hoặc người máy tinh xảo nhất, vì không một con thú hay rô-bốt nào có thể nói đúng lúc bao giờ, như bất cứ người nào dù kém trí đến đâu cũng nói được, làm được *đúng thời điểm*.

## b. Từ Ngữ Con Người

Thánh Tôma và trường phái Kinh viện cho rằng “*Nói là diễn tả tư tưởng cho kẻ khác nhờ tín hiệu*”<sup>53</sup> hay “*Nói là dùng lời như phương tiện để diễn tả tình ý của mình trong đời sống.*”<sup>54</sup>

Trước kia, khi đề cập đến *từ ngữ*, người ta chỉ nhắm vào việc bộc lộ tư tưởng và chia sẻ hiểu biết bằng *từ ngữ*, tức là chỉ nhìn khía cạnh *tĩnh (statique/static)* của *từ ngữ* mà thôi. Ngày nay chúng ta cần nhấn mạnh khía cạnh *động*

---

<sup>49</sup> L. Leahy, Philosophie de l'homme, 2e partie: “*L'homme parle*,” SDD

<sup>50</sup> Aristote 384-332 trước Công nguyên, là tên tác của Aristotèlès hay Aristotèle.

<sup>51</sup> V là số 5 La-mã: I, II, III, IV, V...

<sup>52</sup> Bản tiếng Pháp năm 1637.

<sup>53</sup> S. Theol. Ia, 9107, a. 1.

<sup>54</sup> Lê Văn Siêu, “*Nói nghĩa là gì?*”, Đặc san VĂN, tập 1, 1967, tr. 12.

(*dynamique/dynamic*). Với đặc điểm chính là *hướng tha*, *từ ngữ* hướng đến việc giao cảm, được người khác nghe và hiểu.<sup>55</sup>

Nền thần học hiện đại chú trọng đến những dữ kiện triết lý và tâm lý nên nhấn mạnh khía cạnh *liên vị, hiện sinh và năng động* của *từ ngữ*. Karl Bühler phân biệt 3 đặc điểm của *từ ngữ*:

1. *Nội dung chứa đựng một điều gì*: một tư tưởng, một sự phán đoán, một câu chuyện.
2. *Sự mời gọi*: nói với người khác và muốn được đáp trả, phản ứng lại.
3. *Sự bộc lộ cá nhân*: diễn tả cá nhân, diễn tả nội tâm.<sup>56</sup>

Tóm lại, *từ ngữ* là phương tiện bộc lộ và giao cảm với người khác. Để diễn tả, con người có thể dùng động tác tay chân, thân thể, dáng điệu, nhưng *từ ngữ* là cách diễn tả hoàn hảo nhất. Giọng nói, cung điệu, ánh mắt, cử chỉ càng giúp cho *từ ngữ* thêm phong phú và minh bạch. Như thế, nói là hình thức quan trọng để diễn tả, trình bày hay diễn giải ý nghĩa, tư tưởng của mình cho người khác thông cảm hoặc đáp ứng.<sup>57</sup>

- i. Trước hết, con người *nói về* vũ trụ chứ không *nói với* vũ trụ. Đối với các đồ vật, con người chỉ có sự liên quan giữa *Tôi* và *cái đó*. Trái lại, *từ ngữ* tạo nên mối liên quan giữa *Tôi* và *Bạn*. *Từ ngữ* nhắm đến người khác. Nói là nói *với ai*, nên trong khi là một sự diễn tả cá nhân, *từ ngữ* còn là một lời mời gọi, chất vấn, mong phản ứng. Nó tạo nên mối tương giao ‘*Vấn – Đáp*’ để trở thành cuộc đối thoại, cuộc đàm luận. Nếu *từ ngữ* đòi phải có phản ứng hay đáp trả là chính vì *từ ngữ* muốn có sự giao cảm với người khác.
- ii. Ở mức độ cao nhất, *từ ngữ* trở thành sự diễn tả chính cá nhân mình, vì *từ ngữ* chỉ đạt được ý nghĩa trọn hảo khi chúng ta dùng nó để thực sự bộc lộ

<sup>55</sup> De Lugo, *De Fide*, Disp. 1, Sect. 10, số 197 và 210.

<sup>56</sup> Karl Bühler, *Sprachtheorie*, Jena 1934, tr. 28-33.

<sup>57</sup> Trần Thanh Hùng, *Cái cười trong ngôn từ Việt Nam*, Đặc san VẤN, tập 3, 1967, tr. 53.

chính mình với người khác. Như thế, *từ ngữ* là phương tiện để hai tâm hồn trao đổi với nhau. Khi đạt đến mức độ này, *từ ngữ* là dấu chỉ tình bạn, tình yêu để trao đổi và tận hiến cho nhau. Nếu *từ ngữ* không diễn tả hết thì cử chỉ hỗ trợ thêm. Khi *từ ngữ* không diễn tả hết được thì việc tự hiến mình sẽ minh chứng sự dấn thân sâu xa và trọn vẹn nhất. Đó là tình yêu hôn nhân hoặc tự hiến sống đời độc thân vì nước Trời.

## 2. Từ Ngữ Trong Đời Sống Kitô Giáo

### a. Từ Ngữ Thần Học:

#### i. Lời Chúa:

Trong Mạc Khải, chính Thiên Chúa **nói với** con người. Không phải Chúa trừu tượng của triết học, nhưng Chúa hằng sống, toàn năng, chí thánh. Ngài muốn trở thành **Tôi nói với Bạn** trong cuộc trao đổi liên vị và sống động, trong ý định đối thoại, chia sẻ, truyền đạt tình yêu: **Lời Chúa là lời tình bạn và tình yêu.** Nơi Đức Kitô *từ ngữ* đã trở nên *lời hy tế*. Đức Kitô trên Thập giá nói lên tình yêu tột đỉnh của Chúa Cha đến *câm lặng* vì đã nói và minh chứng tất cả.<sup>58</sup> Urs Von Balthasar đã bảo: “*Cuộc tử nạn đến câm lặng của Đức Kitô là cách diễn tả tình yêu tột cùng của Thiên Chúa hiến cho nhân loại.*”<sup>59</sup> Sau biến cố Đức Kitô và các Tông đồ nhân chứng, **Lời Chúa** đã hoàn tất. Chúa không nói thêm lời nào nữa, nhưng Ngài muốn lập lại *Lời Ngài đã nói một lần thay cho tất cả.*<sup>60</sup> Giáo hội đã được sinh ra bởi *Lời Đức Kitô* nên Giáo hội gìn giữ **Lời** này và không ngừng suy đi nghĩ lại để diễn tả cho con người trong mọi thời đại. Giữa Giáo hội và **Lời Chúa** có mối tương quan sinh tồn: Giáo hội tùy thuộc vào *Lời Chúa* và *Lời Chúa* cũng tùy thuộc vào Giáo hội. Đó là mối tương quan mà chúng ta sẽ trình bày sau đây.

---

<sup>58</sup> Gio. 1:18.

<sup>59</sup> H. Urs Von Balthasar, “*Dieu a parlé un langage d’homme,*” *Parole de Dieu et Liturgie*, Paris 1958, tr. 90.

<sup>60</sup> Heb. 9: 12.

ii. **Thánh Lễ là Lời Chúa:**

Thánh Augustinô đã nói một câu bất hủ: “*Thêm lời đọc vào chất thể thì thành Bí tích.*”<sup>61</sup> Điều này đúng cho mọi Bí tích, nhất là Bí tích Thánh Thể: “*Đây là màu nhiệm đức tin,*” nghĩa là việc truyền phép cho bánh và rượu trở nên *Mình và Máu Chúa Kitô* gồm cả màu nhiệm *Cứu Rỗi* và màu nhiệm *Phục Sinh*. Như thế, Thánh Lễ cần phải có **Lời: Lời truyền dạy** của Chúa Kitô, **Lời loan báo** sự chết và sống lại của Ngài và **Lời Giao ước** mới. Thánh Lễ không chỉ là việc tạ ơn để ca tụng những kỳ công của Chúa, cũng không phải chỉ là việc kính nhớ suông, mà là tác động của Thiên Chúa thực sự hiện hữu **ở đây và lúc này**.<sup>62</sup> Điều đã hứa nay được thực hiện, điều đã tiên phán bây giờ hiện hữu. Do đó, Thánh Lễ không phải là bữa ăn đơn độc mà là một **Bữa tiệc** cần có cộng đoàn tham dự như bữa ăn của đại gia đình.<sup>63</sup>

iii. **Thánh Lễ Là Lời Giáo Hội Đáp Lại Lời Chúa:**

Trong Phụng vụ, không nơi nào chúng ta thấy rõ Giáo hội đáp lại Lời Chúa bằng trong Thánh Lễ. Thánh Lễ gồm hai phần: phần Phụng vụ Lời Chúa và phần Phụng vụ Thánh Thể, như cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và Giáo hội. Phần thứ nhất công bố Tin mừng, phần thứ hai chính Giáo hội hiến tế và thánh hóa qua trung gian vị chủ tế dâng lên Chúa Cha lời tạ ơn: **Lời từ Thiên Chúa đến và Lời trở về Thiên Chúa**. Từ **Thánh Thể** do tiếng Hy-lạp **Ευχαριστία** trích trong Tân Ước có nghĩa là **Tạ ơn**.<sup>64</sup> Tiếng Pháp, tiếng Anh **Eucharist** và tiếng Việt **Thánh Thể** đều do gốc chữ Hy-lạp **Ευχαριστία** này nên có nghĩa là **Tạ ơn**. Để tránh *tam sao thất bản*,<sup>65</sup> xin nhắc lại tất cả những nghi thức liên hệ

---

<sup>61</sup> Thánh Augustinô 354-430.

<sup>62</sup> “Hic et nunc”, “Here and now.”

<sup>63</sup> P. AM. Roguet O.P., *Toute la messe proclame la Parole de Dieu*, Lex Orandi 25, tr. 127-132.

<sup>64</sup> Gio. 11:41 và 6:11; Lc 22:19; Mt. 26:27; Mc. 14:23; 1Cor. 11:24.

<sup>65</sup> Trong lịch sử có trường hợp **‘nhất sao thất bản**.’ Từ đầu, vua chúa đều cho **‘đạo Công giáo’** là **‘tà đạo**.’ Vua Tự Đức còn ra sắc chỉ khắc trên má người Công giáo hai chữ **‘tà đạo**,’ ám chỉ **‘không hiền lương**.’ (1848, 1858, 1859 và 1861 – Quốc Sử quán triều Nguyễn, **Đại Nam thực lục chính biên**, Tập XXVI, Nxb Khoa học Xã hội, H. 1973, tr. 276). Người khác là **‘người hiền lương’** hay **‘người lương**.’ Thời gian trôi qua, chữ/tiếng **‘tà đạo’** thành **‘bên đạo’** đối với **‘bên lương**.’ Dần dần đạo Công giáo được xem như các tôn giáo khác ở Việt Nam. Từ đó tất cả đều

đến **Thánh Lễ** như Thánh Lễ, rước lễ, châu Chúa, viếng Chúa, đem Mình Chúa<sup>66</sup> đều là việc **Tạ ơn** cả. Nhưng chúng ta có thể lấy gì đền đáp ơn Chúa Cha nếu không phải lấy điều Ngài ban cho chúng ta? Ngài ban cho chúng ta điều gì nếu không phải là chính Con Một Ngài là Đức Kitô? Vì thế Thánh Lễ là Lời cao cả nhất của Giáo hội. Giáo hội không biết nói gì hơn là nói nhờ chính Đức Kitô nghĩa là Lời trung thực, Lời tình yêu của Chúa Cha. Bài cảm tạ mà Đức Kitô dạy chúng ta là bài ca ngợi Tình yêu Chúa Cha đã ban cho chúng ta.<sup>67</sup>

## b. Từ Ngữ Mục Vụ

Ngày nay, nhờ chuyển ngữ nên dân Chúa hiểu được kho tàng Mạc Khải và kinh nguyện của Giáo hội. Không ai chối cãi được ảnh hưởng của **Từ Ngữ**. Với tiếng địa phương, Phụng vụ mới thực sự là việc cử hành của toàn thể Giáo hội, toàn thể dân Chúa. Với tiếng Việt, chúng ta khám phá ra được tính cách cộng đoàn của việc cử hành Thánh Lễ.<sup>68</sup> Tiêu chuẩn tiên quyết của Công đồng Vaticanô II khi cho phép dùng tiếng địa phương là nhằm mục đích **Mục vụ**. Chúng ta nghe nói trước kia Thánh Lễ bằng tiếng Latinh, giáo dân không hiểu nên thụ động. Ngày nay, Thánh Lễ bằng tiếng Việt giúp chúng ta tham dự **tích cực, đầy đủ** và có tính cách **cộng đồng** hơn.

## i. Tham Dự Tích Cực

Điều hiển nhiên là không hiểu thì không tham dự tích cực được. Thình lạng là thái độ tự nhiên của người không hiểu và cảm thấy xa lạ. Dùng tiếng Việt khiến việc cử hành Phụng vụ mang lấy bầu khí gia đình thân mật và cuộc đối thoại, tham dự cũng trở nên tự nhiên, tự phát hơn. Ngoài ra còn nhiều lợi điểm khác như:

- Cử hành Thánh Lễ hướng về phía giáo dân là hợp tình hợp lý.

---

biến mất chỉ còn lại mỗi một chữ/tiếng 'luong.' Bây giờ nghe gọi 'người lương hay bên lương' mấy ai hiểu được ý nghĩa ban đầu?!

<sup>66</sup> Rước lễ còn gọi là Rước Mình Thánh Chúa, Châu Chúa còn gọi là Châu Mình Thánh, Châu Thánh Lễ.

<sup>67</sup> P.J. Gelinem SJ, *L'Église réponse à Dieu par la Parole de Dieu*, Lex Orandi 25, tr. 155-165.

<sup>68</sup> Notitiae vol. 3, 1967, *La proclamation du Canon en français*, tr. 429-431.



- Khi tham dự, giáo dân bộc lộ tâm tình bên trong qua những cử chỉ bên ngoài khi nghe chủ tế đọc. Trái lại, nếu đọc bằng tiếng Latinh họ chỉ quỳ bất động mặc cho Linh mục đọc gì, làm gì tùy ý.
- Kinh nguyện Thánh thể là phần trọng yếu nên chủ tế đọc lớn tiếng, các phần phụ đọc nhỏ lại, trái hẳn thời còn đọc tiếng Latinh hầu hết là đọc nhỏ.
- Nếu phần quan trọng đọc bằng tiếng địa phương thì cũng đòi hỏi giáo dân phải lắng nghe, theo dõi và tham dự tích cực hơn.

## ii. Tham Dự Đầy Đủ

Chúng ta có thể tham dự Thánh Lễ tích cực nhưng chỉ bên ngoài thôi. Việc dùng tiếng Việt giúp chúng ta tham dự thực sự trong nội tâm, ý thức và trọn hảo. Phụng vụ là cuộc đối thoại giữa Thiên Chúa và dân Ngài như Công Đồng Vaticanô II xác quyết: “*Trong Phụng vụ Thiên Chúa nói với dân Ngài, còn dân chúng đáp lại Thiên Chúa qua tiếng hát lời kinh.*”<sup>69</sup> Bất cứ cuộc đối thoại nào cũng cần có sự trao đổi tư tưởng, tâm tình, kinh nghiệm lẫn cảm xúc. Do đó, *Từ Ngữ* giữ vai trò rất quan trọng để làm phương tiện truyền đạt giao cảm giữa các tâm hồn chứ không phải là chướng ngại. Dùng tiếng địa phương trong Phụng vụ không phải chỉ đem lại cuộc đối thoại đích thực, mà còn giúp thông hiệp cao độ, thân mật và trọn hảo theo hai chiều: *Thấu hiểu và Bộc lộ*. Chúng ta cần hiểu rõ ý nghĩa sâu xa của *Lời Chúa* bằng tiếng Việt, tức là *Lời Chúa Nhập Thể* vào tiếng ‘*mẹ đẻ*’<sup>70</sup> của chúng ta, rồi Lời Chúa mới có thể thâm nhập vào chính con người chúng ta được. Chúng ta đáp lại bằng cả con người chúng ta, cũng như chỉ bằng tiếng ‘*mẹ đẻ*’ chúng ta mới bộc lộ hết con người nội tâm ra, ngay cả những tâm tình sâu kín nhất.

## iii. Tham Dự Cộng Đồng

Trước khi là phương tiện diễn tả cá nhân, *Từ Ngữ* là cách diễn tả của cộng đồng, của một nhóm người. Cá nhân nhờ *từ ngữ* để thấu đạt văn hóa, truyền thống, tâm tình và

<sup>69</sup> Hiến chế Phụng vụ số 33, bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện Piô X, Đà Lạt, Việt Nam.

<sup>70</sup> Câu nói bình dân để chỉ ‘*tiếng nói từ lúc mới sinh.*’

tất cả những gì của dân tộc mình, và cũng qua *từ ngữ* mà hiệp thông với hồn dân tộc. Khi một người dùng tiếng nước khác để diễn tả tức là tự hòa mình vào dân tộc ấy. Trong Phụng vụ cũng thế, nhất là trong Thánh Lễ, nếu đọc bằng tiếng Latinh thì chỉ một số hiểu, còn số khác cảm thấy mình bị loại ra khỏi cộng đồng đang cầu nguyện hay ít ra họ cảm thấy không liên hệ bao nhiêu. Nhờ dùng tiếng Việt, *Lời Chúa* mới mang ý nghĩa cộng đồng. Sự đồng nhất trong *từ ngữ* và hiểu biết chứng tỏ sự đồng nhất trong tâm hồn. Chúng ta cảm thấy mình thuộc thành phần Giáo Hội đang cầu nguyện và tất cả đều là công dân Nước Chúa. Chúng ta cảm thấy Thánh Lễ là của chúng ta và chúng ta đóng góp vào chứ không phải việc riêng của Linh mục chủ tế.<sup>71</sup>

### c. Bản Dịch Việt Ngữ

Dịch là một việc rất khó. Tiếng Ý có câu “*Dịch là Bội phản.*”<sup>72</sup> Tiếng Việt cũng có câu “*Dịch là Diệt.*” Chúng ta nên xem đây là những lời *cảnh báo thực sự* nhắc nhở các nhà dịch thuật luôn đề cao cảnh giác để tránh những cạm bẫy vì trong dịch thuật nhất là Phụng vụ ‘*sai một ly*’ không phải chỉ ‘*đi một dặm*’ mà không biết tai hại đến thế nào. Xin đơn cử một vài thí dụ bình thường.

- |                                     |   |
|-------------------------------------|---|
| - <i>How are you?</i>               | Anh/chị <i>thế nào?</i> (chuyên ngữ)<br>Anh/chị <i>khỏe không?</i> (văn hóa)      |
| - <i>Comment allez-vous?</i>        | Anh/chị <i>đi đứng ra sao?</i> (chuyên ngữ)<br>Anh/chị <i>khỏe chứ?</i> (văn hóa) |
| - Kiến cắn bụng                     | Ants bite the belly (chuyên ngữ)<br>My stomach is growling (văn hóa)              |
| - Trái đất tròn (gặp lại một người) | The earth is <i>round</i> (chuyên ngữ)<br>It's a <i>small</i> world (văn hóa)     |

<sup>71</sup> I. Onatibia, *Influence de la Traduction sur la Réforme et la Célébration de la Liturgie*, La Maison-Dieu 86, 1966, tr. 170-183.

<sup>72</sup> Traduttore, Traditore.



Chúa trên toàn thể vũ trụ. “*Sabaoth*” là tiếng Do Thái có nghĩa là “*nhiều đạo binh*.” Tác giả sách LXX<sup>75</sup> không dịch ra tiếng Hy Lạp mà chỉ “*nhại lại chữ Do Thái*.”<sup>76</sup> Đến Kinh Thánh Latinh cũng thế. Vậy “*Sabaoth*” muốn nói đến quyền năng trên hết tất cả tạo vật.<sup>77</sup> Theo Montereochi, sách LXX dịch chữ *Deus Sabaoth* khi thì giữ nguyên chữ *Deus Sabaoth* khi thì chỉ còn chữ *Deus* mà thôi.<sup>78</sup> Trong sách Vulgata<sup>79</sup>, Thánh Giê-rôm lại dịch là *Deus exercituum*. Trong Phụng vụ Latinh, trừ trường hợp duy nhất này, chúng ta luôn luôn gặp thấy *Deus* hoặc *Dominus omnipotens* như trong kinh Vinh Danh, kinh Tin Kính và tất cả các lời nguyện khác.

Bản dịch Việt ngữ khá chính xác “*Thiên Chúa các đạo binh*.” Tiếng Việt có hai từ đặc biệt để diễn tả số nhiều: *các* và *những*. *Các* gồm *tất cả*, còn *những* chỉ nói đến *một phần*. Thí dụ: “*các sinh viên*” là nói *tất cả sinh viên*. Trái lại, “*những sinh viên khoa cử nhân*” thì chỉ nhắm đến “*số sinh viên thuộc khoa cử nhân*,” không kể đến những sinh viên khác. Nên “*Thiên Chúa các đạo binh*” là “*Thiên Chúa của tất cả đạo binh*.”

## 2. In Excelsis: “*Trên các tầng Trời*”

Câu này giống câu mở đầu kinh Vinh Danh: “*Vinh Danh Thiên Chúa trên các tầng trời*.” Thánh Luca dùng cách khác: “*Vinh danh Thiên Chúa trên trời*.”<sup>80</sup> Khi Chúa Giê-su vào thành Giê-rusalem, Thánh Mác-cô tường thuật lại dân chúng hoan hô Ngài: “*Hoan hô trên các tầng trời*,”<sup>81</sup> và Thánh Mát-thêu cũng dùng câu “*Hoan hô trên các tầng trời*.”<sup>82</sup>

---

<sup>75</sup> LXX (số 72 La-mã) là Kinh Thánh dịch từ tiếng Do Thái sang tiếng Hy Lạp thời vua Ptolemy II Philadelphus của Ai Cập (285-246 trước Công Nguyên) là vị vua muốn thu thập tất cả các sách trên thế giới thời ấy. Truyền thuyết cho rằng có 72 vị bô lão được chọn ra trong 12 chi họ Do Thái (72 = 6 bô lão X 12 chi họ) để dịch Kinh Thánh từ tiếng Do Thái sang tiếng Hy Lạp trong 72 ngày.

<sup>76</sup> Như chúng ta nói uống ‘*bia*’ (beer) ăn ‘*bít-tết*’ (beefsteak).

<sup>77</sup> R. De Vaux, *Les Institutions de l’A.T.*, Paris 1960, tr. 136.

<sup>78</sup> O. Montereochi, *Pantokrator, in onore di A. Calderini e R.*, vol. 2, Milano 1957, tr. 401-452.

<sup>79</sup> Kinh Thánh của Thánh Giê-rôm dịch từ bản tiếng Do Thái và Hy Lạp sang tiếng Latinh năm 405. Bản dịch được Công Đồng Tren-tô (1546) công nhận và trở thành bản chính thức của Giáo hội Công giáo.

<sup>80</sup> Lu-ca 2:14 *Gloria in altissimis Deo*.

<sup>81</sup> Mác-cô 11: 10 *Hosanna in excelsis*.

<sup>82</sup> Mát-thêu 21: 9 *Hosanna in altissimis*.

Như thế *in excelsis* có nghĩa tương đương với *in altissimis*. Theo chúng tôi nên dịch là ***trên trời cao thẳm***. Bản tiếng Pháp theo ý này ***Au plus haut des cieux***. Bản tiếng Anh cũng thế ***In the highest***.

3. *Astare Coram Te et Tibi Ministrare: “Hầu cận trước tôn nhan Chúa và Phụng sự Chúa.”*

Chúng tôi nghĩ danh từ Hán Việt “**Hầu cận**” là gồm cả hai động từ La ngữ “***Astare et ministrare***” nên câu “**và phụng sự Chúa**” hơi thừa. “**Hầu**” có nghĩa là hầu hạ, phụng sự, phục dịch tức là “***ministrare***,” còn “**Cận**” là ở gần, ở bên, đến gần, kề bên tức là “***astare***.” Nên **chúng** tôi nghĩ “**Hầu cận trước nhan Chúa**” là đủ.

## ii. Kinh Nguyện Thánh Thể III

1. *Oblationem Ecclesiae Tuae: “Lễ vật Hội thánh dâng lên Chúa.”*

Đó là quảng diễn ý nghĩa chứ thực ra chúng tôi nghĩ theo sát bản văn La ngữ nên dịch “**Lễ vật của Hội thánh Chúa**” là đủ.

2. *Ut... Consequi Valeamus: “Để chúng con được thừa hưởng gia nghiệp”*

Câu dịch này chưa lột hết ý nghĩa phần thưởng mai hậu trên Thiên quốc, nên xin đề nghị dịch “**Để chúng con đáng lãnh nhận được gia nghiệp.**” Thêm chữ **đáng** để nói lên khía cạnh xứng đáng, tích cực của phần thưởng hay công trạng. Và “**được thừa hưởng**” có vẻ thụ động, còn “**Lãnh nhận được**” diễn tả một sự cố gắng, một chiến thắng, một sự chiếm đoạt vinh quang nước Trời.

3. Amen: אמן (‘mn)

Để kết thúc bất cứ Kinh nguyện Thánh Thể nào, giáo dân đều đồng thanh đáp **Amen**, nên cần làm sáng tỏ ý nghĩa của từ quá thông dụng này. Đã từ lâu, **Amen** luôn bị hiểu lầm theo nghĩa thụ động như sách giáo lý trước kia giải thích “*Amen là lời khẩn khẩn xin cho được bấy nhiêu lời cầu,*”<sup>83</sup> hay như bản dịch Pháp ngữ “*Ước được như vậy.*”<sup>84</sup> Sai lầm này bắt nguồn từ các dịch giả Hy Lạp của sách LXX, trong khi bản dịch Latinh Vulgata vẫn giữ nguyên chữ **Amen**. Thực ra từ **Amen** do gốc tiếng Do Thái אמן (**mn**) có nghĩa là vững chắc, chắc chắn, bền vững để nói lên một chân lý, một sự thật đã tin vững vàng không hề lay chuyển. Khi Chúa Giêsu bắt đầu một câu quả quyết, Ngài phán “**Amen, amen**” có nghĩa là “**Quả thật, quả thật.**” Sau khi làm dấu Thánh giá, đọc kinh Tin kính và các kinh hằng ngày, chúng ta kết thúc bằng tiếng “**Amen**” để quả quyết với đức tin chắc chắn không hề lay chuyển. Tiên tri Isaia cũng bảo Chúa chúng ta là Chúa **Amen**, tức là Chúa **chân thật**.<sup>85</sup> Cuối các lời nguyện chúng ta đáp **Amen** là đồng tình quả quyết câu vinh tụng ca “*Nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Chúa, Chúa chúng con, Đáng hằng sống hằng trị cùng Chúa làm một với Chúa Thánh Thần muôn đời.*” Bài giảng cũng kết thúc bằng tiếng **Amen**, vì bài giảng là lời ca ngợi Chúa. Còn một tiếng **Amen** nữa mỗi tín hữu phải đáp rõ ràng là khi rước Mình Thánh Chúa. Linh mục nâng Mình Thánh lên trước mặt mỗi người và công bố: “*Mình Thánh Chúa Kitô,*” mỗi tín hữu đáp “**Amen**” rồi mới rước lấy. Đó là một lời tuyên xưng đức tin: “*Tôi tin dưới bề ngoài hình bánh có Chúa Kitô hiện diện thật sự. Tôi tin đó là thân thể Ngài.*” Hơn nữa thân thể mầu nhiệm của Chúa Kitô cũng là chính Giáo hội,<sup>86</sup> nên tiếng **Amen** của người tín hữu rước lễ vừa là lời tuyên xưng đức tin, vừa là lời bày tỏ đức ái: “*Vâng, tôi cũng muốn kết hợp với Thân thể mầu nhiệm Chúa Kitô. Tôi quyết cố gắng đem đời sống Kitô hữu cũng như đức ái huynh đệ để xây dựng Giáo hội Chúa.*”<sup>87</sup>

Tiếng **Amen** ngày nay trở thành tiếng dùng chung cho Do Thái giáo, Kitô giáo trong mọi nghi thức và cả Hồi giáo nữa. **Amen** là một trong những tiếng phổ biến nhất

<sup>83</sup> Sách Thánh Giáo Yếu Lý (Thiên Chúa Nhất Thể Tam Vị - Đệ Nhất Thiên) thập niên 1940-1950.

<sup>84</sup> Ainsi-soit-il.

<sup>85</sup> Is. 65: 16.

<sup>86</sup> Col. 1: 10.

<sup>87</sup> A.M. Roguet, *La Messe, approches du Mystère*, Ed. du Seuil 1972, tr. 42-45.

thế giới, là một trong những tiếng cao quý và linh thiêng nhất trong Phụng vụ. Trên thế giới, người ta vẫn giữ nguyên ngữ vì không ngôn ngữ nào có thể diễn tả hết ý nghĩa sâu xa của nó.<sup>88</sup>

#### **d. Thêm Lời Nguyện Thánh Cả Giuse năm 2013**

Ngày 01-05-2013 dịp lễ Thánh Giuse Lao động, Thánh Bộ Phụng Tự và Kỷ luật Bí tích ban hành sắc lệnh Prot. N. 215/11/L quyết định thêm lời nguyện Thánh Cả Giuse vào các kinh nguyện Thánh thể II, III và IV vì vai trò đặc biệt của Ngài trong lịch sử cứu độ và trong mối quan hệ với Giáo Hội như sau:

*“Được đặt đứng đầu Gia đình Chúa, Thánh Giuse thành Nazarét đã quảng đại thực hiện sứ mạng lãnh nhận từ ân sủng trong nhiệm vụ cứu độ nhân loại khi thay thế Cha của Chúa Giêsu. Nhờ hoàn toàn gắn bó với mẫu nhiệm vụ rồi nhân loại trong bước khởi đầu, Ngài đã trở nên mẫu gương của đức khiêm nhường, quảng đại mà đức tin Kitô giáo ca ngợi tột đỉnh, và chứng nhân của những nhân đức thông thường, là nhân đạo và đơn sơ, vốn cần thiết để con người trở nên những môn đệ đức hạnh và đích thực của Chúa Kitô. Chính khi thực thi những nhân đức ấy mà Người công chính này – là Người đã yêu thương chăm sóc Mẹ Chúa và đã vui lòng tận hiến trong việc giáo dục Chúa Giêsu Kitô – đã trở nên Người gìn giữ những kho tàng quý giá nhất của Chúa Cha, và Người nâng đỡ Thân Thể mẫu nhiệm, tức là Giáo Hội.*

*Trong Giáo Hội Công Giáo, một cách liên tục, các tín hữu đã luôn biểu lộ sự sùng kính lớn lao đối với Thánh Giuse, kính nhớ cách trọng thể và liên lý vị Hôn Phu rất trong sạch của Mẹ Thiên Chúa và Quan Thầy trên trời của toàn thể Giáo Hội...”<sup>89</sup>*

Ngày 09-10-2013 Hội Đồng Giám mục Việt Nam đã chấp thuận bản dịch tiếng Việt và bắt buộc thi hành cho cả 3 Kinh Nguyện Thánh Thể II, III và IV ngay trong năm ấy.

---

<sup>88</sup> P. Rinaldo Falsini, OFM, SDD

<sup>89</sup> Chuyển dịch từ bản tiếng Latin Decretum Prot. N. 215/11/L ngày 01-05-2013 lễ Thánh Giuse Lao động và bản tiếng Pháp Decret, bản tiếng Anh Decree.

Sau tên của Đức Trinh Nữ Maria trong Kinh Nguyên Thánh Thể II đọc như sau:

*“Cùng với Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, **Thánh Giuse, Bạn trăm năm Đức Trinh Nữ**, các thánh tông đồ...”*

*(ut cum beáta Dei Genetrice Vírgine María, **beáto Ioseph, eius Sponso, beátis Apóstolis...**)*

Và trong Kinh Nguyên Thánh Thể III:

*“nhất là với Đức Trinh Nữ Maria rất thánh, Mẹ Thiên Chúa, **Thánh Giuse, Bạn trăm năm Đức Trinh Nữ**, các thánh Tông đồ...”<sup>90</sup>*

*(cum beatíssima Vírgine, Dei Genetrice, María, **cum beáto Ioseph, eius Sponso, cum beátis Apóstolis...**)*

Chúng ta thấy rõ vai trò quan trọng của **từ ngữ** trong lĩnh vực thông giao với nhau và với giới siêu linh. Ngay cả những khi chúng ta cầu nguyện riêng tư thầm kín, dù biết Chúa thấu hiểu tận thâm tâm, chúng ta vẫn muốn dùng **từ ngữ** chính xác để bày tỏ nỗi lòng sâu kín của mình. Khi Phụng vụ dùng đúng **từ ngữ**, tín hữu cảm thấy yên tâm và tin tưởng hơn.

Câu ca dao Việt Nam vừa khéo lại tế nhị đề cập đúng trọng điểm của vấn đề:

*Lời nói chẳng mất tiền mua,  
Lựa **Lời** mà nói cho vừa lòng nhau.*

Trong ngữ cảnh hiện tại, xin phép được tạm thế 2 chữ đồng nghĩa để giúp cho đủ ý và làm rõ nghĩa hơn:

***Từ ngữ** chẳng mất tiền mua,*

---

<sup>90</sup> Hội Đồng Giám mục Việt Nam, Ủy Ban Phụng Tự, *Thông cáo về việc đọc tên Thánh Giuse trong các Kinh nguyện Thánh Thể*, Đại Hội XII ngày 09-10-2013. Trong Kinh Nguyên Thánh Thể IV: *“...cùng với Đức Trinh Nữ Maria, Mẹ Thiên Chúa, **thánh Giuse, Bạn trăm năm Đức Trinh Nữ**, các thánh tông đồ...”* (cum beáta Vírgine, Dei Genetrice, María, **cum beáto Ioseph, eius Sponso, cum Apóstolis...**)



*Lựa từ mà nói (viết) cho vừa lòng nhau.*<sup>91</sup>

**Lời/Lời nói** chỉ nhằm đến **thính giác** còn **Từ/Từ ngữ** đề cập đến cả hai **thính giác** để tiếp nhận **lời** nói, âm thanh, tiếng động và **thị giác** để thu nhận chữ viết, hình ảnh, màu sắc cũng như hình dạng.

Hai giác quan này rất quan trọng có thể đưa chúng ta vượt không gian và thời gian chỉ cần một chiếc *điện thoại thông minh*. Trong hoàn cảnh đại dịch Covid-19 hiện nay, chúng ta càng thấy rõ điều này. Dù ở đâu trên thế giới<sup>92</sup> chúng ta vẫn có thể tham dự các nghi thức, Thánh Lễ, cùng đi Đàng Thánh Giá hay lần chuỗi Mân Côi trực tuyến theo lịch trình ấn định, hoặc xem lại video bất cứ lúc nào thuận tiện<sup>93</sup> cho mình.

*Truyền thông đại chúng*<sup>94</sup> đã triệt để khai thác hai giác quan này để thu hút công chúng nhiều năm qua. Bây giờ với internet và mạng lưới *Truyền thông xã hội*<sup>95</sup> càng chú trọng đến hai giác quan này nhiều hơn nữa, cộng thêm những kỹ thuật tối tân hiện đại của thế kỷ 21.

May mắn cho chúng ta, Phụng vụ chỉ có một **Lời** duy nhất và đầy đủ là **Ngôi Lời** vì đây chính là **Lời** Chúa Cha sai xuống cho nhân loại. Giáo hội biết rõ điều đó nên đặt **Ngôi Lời** làm trọng tâm các nghi thức Phụng vụ. Chúng ta cần phải hợp ý với Giáo hội để dâng lên Chúa Cha vì chỉ có **Ngôi Lời** mới là **Lời** tuyệt hảo ‘**vừa lòng**’ Chúa Cha hoàn toàn.

Để kết thúc chương **Từ ngữ** này, không có **từ** nào chính xác hơn **từ** Giáo hội xưng lên ở phần **vinh tụng ca** trong Thánh Lễ:

---

<sup>91</sup> Mong ước câu ca dao này trở thành câu châm ngôn cho những ai làm truyền thông hay sử dụng mạng lưới. Ông bà ta có khuyên ‘*phải đánh lười 7 lần trước khi nói*’ có thể cũng có nghĩa là ‘*phải xoa tay 7 lần trước khi bấm nút “send” trên bàn phím hay điện thoại di động.*’

<sup>92</sup> Vượt không gian (khác nơi) và thời gian (khác giờ).

<sup>93</sup> Cũng vượt thời gian (bất cứ giờ nào).

<sup>94</sup> *Truyền thông đại chúng (Mass Media)* sử dụng truyền thanh, truyền hình, phim ảnh, sách báo v.v.

<sup>95</sup> *Truyền thông xã hội (Social Media)* sử dụng internet, texting, video, âm nhạc, phim ảnh v.v.

***“Chính nhờ Người, với Người và trong Người...”***

hay rõ hơn là:

***“Chính nhờ Ngôi Lời, với Ngôi Lời và trong Ngôi Lời...”*** mà tất cả mọi việc trên trời dưới đất đều ***‘vừa lòng’*** Chúa Cha cách tuyệt hảo vì ***Ngôi Lời là Lời siêu việt: siêu không gian lẫn thời gian.***

**CHƯƠNG III**  
**MỤC VỤ**  
**(La Pastorale / The Pastorale)**

## 1. Giáo Dân Hiểu

Với những khái niệm cơ bản về *Tín hiệu* và *Từ ngữ*, bây giờ chúng ta bước vào lĩnh vực **Mục vụ** Giáo hội dành riêng cho con cái mình.<sup>96</sup> Giáo hội thường dùng nhiều *tín hiệu* và *từ ngữ* với ý nghĩa riêng biệt. Trong tiểu luận này, chúng ta chỉ nghiên cứu hai Kinh Nguyên Thánh Thể II và III đã trở thành rất phổ thông ngay từ đầu vì có những yếu tố chúng ta sẽ phân tích dưới đây. Nhiều giáo phận đã cho đăng hai Kinh Nguyên này trên trang mạng nhà để thuận tiện cho cả Linh mục và giáo dân khi cần sử dụng hoặc nghiên cứu.<sup>97</sup> Chỉ cần chiếc điện thoại thông minh để truy cập.

Trước kia, Linh mục âm thầm đọc Kinh Nguyên Thánh Thể bằng tiếng Latinh. Người ta cố tìm cách giải thích vì muốn tôn kính mầu nhiệm Chúa nên cần có sự cách biệt giữa Chủ tế và giáo dân. Chỉ một mình Linh mục gặp gỡ Chúa như Môi-sen trên núi Sinai, còn giáo dân phải cúi mặt sấp mình trong tư thế hoàn toàn tôn kính. Họ bị loại ra khỏi Kinh Nguyên Thánh Thể là phần quan trọng nhất trong Thánh Lễ. Chẳng những họ không được nghe Linh mục đọc, mà cũng không có bản dịch nào giúp họ theo dõi hay tìm hiểu. May thay, việc canh tân Phụng vụ của Công đồng Vaticanô II đến thật đúng lúc. Ngày nay, Thánh Lễ giúp giáo dân tìm gặp sự thân mật với Chúa Giêsu như trong bữa tiệc ly với các Tông đồ.<sup>98</sup>

### a. Kết cấu:

Từ khi Giáo hội cho phép cử hành các Bí tích bằng tiếng địa phương và thêm những Kinh Nguyên Thánh Thể mới, chúng ta thấy rõ mục đích thiêng liêng và Mục vụ của Thánh Lễ. Việc khai mở cho chúng ta kho tàng phong phú của Thánh Kinh và Truyền Thống của Giáo Hội khi cử hành Thánh Lễ là để giúp chúng ta hiểu và thấm nhuần đời sống Kitô hữu. Chúng ta có thể tham dự cách tích cực và đầy đủ cả bên ngoài lẫn nội tâm. Khảo cứu nội dung của mỗi Kinh Nguyên Thánh Thể, chúng ta thấy không một Kinh Nguyên nào chứa đựng hết tất cả sự phong phú về Mục vụ, đời sống thiêng liêng và ý nghĩa thần học mong

<sup>96</sup> Các tín hữu Công giáo, kể cả tân tông và dự tông.

<sup>97</sup> Hãy Google “**Kinh Nguyên Thánh Thể II và III.**” Cần lưu ý, một số giáo phận chưa có bản cập nhật những lời nguyện Thánh Giuse mà chúng ta đề cập ở phần *Từ Ngữ*. Nhưng trong Thánh Lễ, các Linh mục đều xướng lên lời nguyện này từ năm 2013 như Giáo Hội muốn.

<sup>98</sup> Y. Chauffin, *Le coup de lance*, Desclée de Brouwer 1969, tr. 146-147.

muốn nên cần có nhiều Kinh Nguyện Thánh Thể<sup>99</sup> để bổ túc cho nhau. Đó là mục đích canh tân Phụng vụ của Công Đồng. Riêng Kinh Nguyện Thánh Thể II và III có cách kết cấu gần giống nhau vì cả hai đều dựa trên Kinh Nguyện Thánh Thể I làm chuẩn.

- i. Kinh Tiền Tụng thay đổi và Thánh Thánh Thánh
- ii. Khấn nguyện Thánh Linh rất ngắn (II), ngắn vừa (III)
- iii. Tường thuật việc thiết lập Bí Tích Thánh Thể
- iv. Truyền Phép và lời giáo dân tung hô
- v. Tường niệm mầu nhiệm chết và sống lại của Đức Kitô
- vi. Khấn nguyện Thánh Linh để Hiệp lễ
- vii. Cầu cho Giáo hội, cho kẻ qua đời và xin các Thánh cầu bầu (II), hoặc xin các Thánh cầu bầu, cầu cho Giáo Hội và cho kẻ qua đời (III)
- viii. Từ năm 2013, Giáo hội thêm lời nguyện Thánh Giuse ngay sau lời nguyện Đức Trinh Nữ Maria (xem phần cuối chương II về *Từ ngữ*)
- ix. Vinh Tụng Ca
- x. Amen kết thúc<sup>100</sup>

## **b. Giáo Lý Phong Phú**

### **i. Kinh Nguyện Thánh Thể II**

1. **‘Con Yêu Quý của Cha’**<sup>101</sup> chứa đựng giáo lý của Thánh Phaolô *“Người đã giải thoát chúng ta khỏi quyền lực tối tăm, và đưa vào vương quốc **Thánh Tử chí ái.**”*<sup>102</sup>
2. **‘Người đã dang tay chịu khổ hình’** diễn tả hình ảnh trung tâm của mầu nhiệm cứu rỗi. Hình ảnh này gợi lên nhiều ý nghĩa: *cái chết trên Thập Giá, cử chỉ dâng hiến và sẵn sàng, cử chỉ ôm ấp, mời gọi, quy tụ lại, cử chỉ yêu thương tột*

<sup>99</sup> Sách lễ Rôma hiện nay có tất cả 13 Kinh Nguyện Thánh Thể (KNTT): 1) KNTT I; 2) KNTT II; 3) KNTT III; 4) KNTT IV; 5-6) KNTT Giao hòa I-II; 7-10) KNTT Cầu cho những nhu cầu khác nhau I, II, III, IV; 11-13) KNTT Thánh Lễ dành cho trẻ em I, II, III.

<sup>100</sup> Notitiae quyển 4, 1968, *Indications pour faciliter la catéchèse des Antiphones de la Messe*, tr. 148-155.

<sup>101</sup> Theo Bộ Sách Lễ Rôma đăng trên trang mạng [www.MeMaria.net](http://www.MeMaria.net) : Kinh Tạ Ôn II và III.

<sup>102</sup> Col. 1: 13.

cùng.<sup>103</sup> Trước đó, toàn thể mầu nhiệm đều quy hướng về Chúa Cha để gây dựng cho Người một dân tộc thánh thiện. Sau đó, công cuộc cứu rỗi quay về phía dân Chúa: Đức Kitô đã phá hủy sự chết và bày tỏ sự sống lại để những ai tin vào danh Người cũng được thông phần sự sống ấy.<sup>104</sup>

3. **‘Bánh trường sinh’** - Đức Giêsu bảo họ: *“Chính tôi là **Bánh trường sinh**, ai đến với tôi, không hề phải đói; ai tin vào tôi, chẳng khát bao giờ.”* *“Thật, Tôi bảo thật các ông: ai tin thì được sự sống đời đời. Tôi là **Bánh trường sinh**.”*<sup>105</sup>
4. **‘Chén cứu độ’** là tư tưởng của Thánh vịnh *“Tôi xin nâng **chén mừng ơn cứu độ** và kêu cầu thánh danh Đức Chúa.”*<sup>106</sup>
5. **‘Đây là mầu nhiệm đức tin’** là giáo lý Thánh Phaolô gọi cho Timôtê.<sup>107</sup>
6. **‘Được quy tụ nên một’** là lời Đức Kitô cầu nguyện cho các tông đồ trong bữa tiệc ly trước khi chịu chết: *“... để tất cả nên một, như Cha ở trong Con và Con ở trong Cha để họ cũng ở trong chúng ta.”*<sup>108</sup>
7. **‘Trong niềm hy vọng sống lại’** và **‘đồng hưởng sự sống đời đời’** là giáo lý Thánh Phaolô nhấn nhủ Titô.<sup>109</sup>

## ii. Kinh Nguyện Thánh Thể III

1. **‘Để từ Đông sang Tây họ dâng lên Chúa một hiến lễ tinh tuyền’** là tư tưởng Giáo hội phổ quát mượn nơi sách tiên tri Ma-la-khi. Đức Chúa các đạo binh phán: *“Quả thật, từ đông sang tây, Danh Ta thật cao cả giữa chư dân; và ở khắp nơi, người ta dâng lễ hy sinh và lễ vật tinh tuyền kính Danh Ta, bởi vì Danh Ta thật cao cả giữa chư dân.”*<sup>110</sup>
2. **‘Trong đêm bị nộp’** là lời Thánh Phaolô giải thích cho dân thành Corintô những điều Chúa Kitô truyền dạy.<sup>111</sup>

---

<sup>103</sup> J. Gelineau, *Les Nouvelles Eucharistiques dans vos assemblées*, tome II, Desclés, Paris, 1971.

<sup>104</sup> Is. 65: 2 và Rôma 10: 21.

<sup>105</sup> Gio. 6: 35, 47-48.

<sup>106</sup> Tv. 116 (114-115): 13.

<sup>107</sup> 1 Tim. 3: 9.

<sup>108</sup> Gio. 17: 20-21.

<sup>109</sup> Tit. 1: 2 và 3: 7.

<sup>110</sup> Mal. 1: 11.

<sup>111</sup> 1 Cor. 11: 23.

3. **‘Đồng thời mong đợi Người lại đến’** là Giáo hội lữ thứ nơi trần gian hướng về ngày cánh chung.<sup>112</sup>
4. **‘Một thân thể và một tinh thần trong Đức Kitô’** là Giáo huấn Thánh Phaolô gửi dân Colossê.<sup>113</sup>
5. **‘Cửa lễ hòa giải này’** cũng là một giáo huấn như trên “...*cũng như muốn nhờ Người mà làm cho muôn vật được hòa giải với mình.*”<sup>114</sup>
6. **‘Xin thương đoàn tụ con cái Cha đang tản mác khắp nơi’** là Phúc âm Thánh Gioan nói rõ mục đích cái chết của Đức Kitô: “*nhưng còn để quy tụ con cái Thiên Chúa đang tản mác khắp nơi về một mối.*”<sup>115 116</sup>

## 2. Khía Cạnh Mục Vụ

Tuy cách kết cấu hai Kinh Nguyện này giống nhau, nhưng mỗi Kinh Nguyện đều có những đặc điểm về khía cạnh đạo đức, mục vụ cũng như câu văn, ý niệm và các từ riêng biệt.

### a. Mục Đích

#### i. Kinh Nguyện Thánh Thể II

Kinh Nguyện Thánh Thể II do LM Dom Botte, Dòng Don Boscô, soạn ra một phần dựa theo văn bản Kinh hiến tế trong quyển Truyền Thống Tông đồ được xem là của Thánh Hippôlytô thế kỷ thứ III, nhất là phần Kinh Tiền Tụng.<sup>117</sup>

---

<sup>112</sup> 1 Cor, 11: 26.

<sup>113</sup> Col. 3: 15

<sup>114</sup> Col. 1: 20.

<sup>115</sup> Gio. 11: 52.

<sup>116</sup> P. Jounel, *La composition des Nouvelles prières eucharistiques*, La Maison-Dieu 94, 1968, tr. 38-76.

<sup>117</sup> Linh mục Dom Bernard Botte (1883-1980), Dòng Don Boscô, chuyên nghiên cứu về canh tân Phụng vụ, là Giáo sư dạy tiếng Hy Lạp và Kinh Thánh. Người ta gọi ngài là Père Bernard, Dom Botte hay Bernard Botte. Ngài làm Giám đốc Cao Học viện về Phụng vụ ở Balê 1956-1964. Từ đầu thập niên 1950 Ngài đã tổ chức khóa học hè về Phụng vụ ở trung tâm Mont César Bỉ cho các Giáo sư dạy Phụng vụ.

Câu văn ngắn gọn, ý niệm đơn giản, tất cả quy về Đức Kitô. Từ đầu đến cuối bám sát vào Đức Kitô để nhờ Người chúng ta đến với Chúa Cha. Kinh Nguyện này gồm có hai phần chính:

- 1) Nhắc lại việc Nhập Thể và
- 2) Mẫu nhiệm Vượt Qua cái Chết và sự Sống lại của Đức Kitô.

Vừa linh động vừa đơn sơ, Kinh Nguyện này đòi hỏi cộng đoàn phải tham gia tích cực, chú trọng vào vai trò trung tâm và trung gian của Đức Kitô để dâng lễ vật lên Chúa Cha. Vai trò này được nhấn mạnh ngay từ đầu với kinh Tiền Tụng để hướng lời nguyện của toàn thể Dân Chúa cho đến Vinh Tụng Ca cuối cùng. Chúng ta cần lưu ý đến tất cả những giáo điều về Đức Kitô mà chúng ta đã trình bày trong phần kết cấu. So sánh với Kinh Nguyện Thánh Thể III, chúng ta thấy rõ sự đơn sơ, nhưng không có nghĩa là cách biểu lộ đức tin nghèo nàn đâu! Thử lấy kinh cầu cho kẻ đã qua đời làm thí dụ.

- Kinh Nguyện Thánh Thể III: *“Xin Cha thương đến anh chị em chúng con đã ly trần, và mọi người sống đẹp lòng Cha mà nay đã lìa cõi thế, đặc biệt là các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc chúng con, **xin thương nhận hết thấy vào nước Cha**, nơi chúng con hy vọng sẽ tới, để cùng nhau tận hưởng vinh quang Cha muôn đời.”*
- Kinh Nguyện Thánh Thể II: *“Xin Chúa cũng nhớ đến anh chị em chúng con đang an nghỉ trong niềm **hy vọng sống lại**, và mọi người, đặc biệt các bậc tổ tiên, ông bà, cha mẹ và thân bằng quyến thuộc chúng con đã ly trần trong tình thương của Chúa. **Xin cho hết thấy được vào hưởng ánh sáng tôn nhan Chúa.**”*

Chúng ta thấy chủ điểm nhắm vào việc **Phục sinh**. Cách biểu lộ tuy đơn sơ nhưng rất phong phú về phương diện tín điều: **“Tôi trông đợi kẻ chết sống lại và sự sống đời sau.”**<sup>118</sup> Còn nhiều thí dụ khác như thế nữa. Tuy nhiên vẫn phải công nhận

---

<sup>118</sup> Kinh Tin Kính.



rằng sự đơn giản của Kinh Nguyện Thánh Thể II có thể khiến chúng ta đánh mất phần nào ý niệm đúng về Thánh Lễ nếu không chú trọng đến hai điểm sau đây:

1. Đề cao giá trị *tâm tình* của việc tưởng niệm bằng cách thay đổi những câu tụng hô khác nhau để giúp giáo dân hiểu và sống Thánh Lễ thực sự.
2. Luôn quy hướng về trung tâm điểm của Kinh Nguyện II là chính *Con Người Đức Kitô* ngay trong công cuộc sáng tạo và trong mối liên hệ với Chúa Cha vì Ngài là *‘Con Yêu Dấu.’* Trong mẫu nhiệm Vượt Qua, Ngài đã tự ý chấp nhận. Chủ điểm này nhằm trình bày ơn gọi của Kitô hữu là *sống tình nghĩa tử* với Đức Kitô và trong cộng đồng Giáo hội để ca tụng vinh quang Chúa Cha.

Tóm lại, Kinh Nguyện Thánh Thể II muốn mời gọi chúng ta sống Đức tin đơn sơ và trở về quan niệm *‘Kitô hữu’* đúng nghĩa bằng chính cuộc sống của chúng ta theo mẫu gương Đức Kitô.<sup>119</sup>

## ii. Kinh Nguyện Thánh Thể III

Trước hết chúng ta cần nhớ công ơn LM Cipriano Vagaggini,<sup>120</sup> Dòng Biển Đức, đã bỏ cả mùa hè 1966 giam mình trong thư viện Mont César Bỉ, phân tích và tổng hợp tất cả những ưu khuyết điểm cũng như góp ý cho Kinh Nguyện Thánh Thể I để soạn ra Kinh Nguyện Thánh Thể III (và IV). Bản sơ thảo được chấp thuận ngày 27-4-1968 và được sử dụng từ lễ Đức Mẹ Hồn Xác Lên Trời ngày 15-8-1968.

Kinh Nguyện Thánh Thể III dài trung bình, kết cấu rõ ràng, chuyển phần từ từ. Nếu câu văn và các mẫu nhiệm trong Kinh Nguyện Thánh Thể II được trình bày ngắn gọn, thì câu văn trong Kinh Nguyện III cũng tương đối đơn sơ, nhưng các mẫu nhiệm được trình bày nhiều hơn: mẫu nhiệm Chúa Ba Ngôi, mẫu nhiệm tạo dựng,

---

<sup>119</sup> J. Orchamp, *Valeur pastorale des nouvelles prières eucharistiques*, la Maison-Dieu 94, 1968, tr. 103-113.

<sup>120</sup> Theo báo online *Adoremus* tập II, số 4-6, tháng 9 đến tháng 11, 1996: Linh mục Cipriano Vagaggini (1909-1999), Dòng Biển Đức, là thành viên quan trọng của Hội Đồng Cố vấn Phụng vụ và là Giáo sư Giáo Hoàng Học Viện Athenaeum Thánh Anselmo ở Rôma.

<https://adoremus.org/1996/09/from-one-eucharistic-prayer-to-many-how-it-happened-and-why/>

mâu nhiệm Nhập Thể, mâu nhiệm Vượt Qua sự Chết và Sống Lại, mâu nhiệm cứu rỗi.

Nhiều câu ý nghĩa thật phong phú nhưng câu văn có phần phức tạp và cầu kỳ như câu đầu tiên: “*Lạy Chúa, Chúa thật là Đấng Thánh, và muôn vật Chúa đã tạo thành đều phải ca ngợi Chúa, vì nhờ Đức Giêsu Kitô, Con Chúa, Chúa chúng con, do quyền năng tác động của Chúa Thánh Thần, Chúa ban sự sống và thánh hóa mọi loài, và không ngừng qui tụ một dân riêng, để từ đông sang tây họ dâng lên Chúa một hiến lễ tinh tuyền.*” Nhiều cách nói khó hiểu như “*cử hành mâu nhiệm*” và “*hy lễ hằng sống.*”

Đến gần cuối Kinh Nguyên, **Chúa** mới được gọi là **Cha** một cách rõ ràng. Đầu tiên chúng ta tôn vinh Ngài là **Chúa muôn vật** (“*muôn vật Chúa đã tạo thành*”) và **Chúa mọi loài** (“**Chúa ban sự sống và thánh hóa mọi loài**”). Cuối cùng nhờ hợp tiếng với toàn thể Giáo hội và thế giới, chúng ta mới dám xưng gọi Ngài là “**Cha nhân từ.**” Nhìn tổng quát, Kinh Nguyên này gọi “**Chúa**” trên 30 lần, cuối cùng mới gọi là “**Cha**” được gần 10 lần.<sup>121</sup> Chúng ta nên lưu ý ba điểm nổi bật của Kinh Nguyên Thánh Thể III là **Chúa Thánh Thần, Chúa Ba Ngôi, và việc hiến tế.**

## 1. Chúa Thánh Thần<sup>122</sup>

Trong Ba Ngôi, Chúa Thánh Thần thường bị lãng quên nhất. Đây là dịp chúng ta nên cùng nhau đề cập về Người nhiều hơn. Chúng ta làm dấu Thánh Giá nhiều lần trong ngày nhưng ít khi nghĩ đến Chúa Thánh Thần cách riêng.

Trước hết, chúng ta hãy ôn lại Bảy on Chúa Thánh Thần.<sup>123</sup> Cách chung ai trong chúng ta cũng thường nhớ đến tên Thánh khi mình nhận Bí Tích Thêm Sức, người

---

<sup>121</sup> Tạm phân ra như sau: 32 lần gọi Chúa (tức Chúa Cha), 7 lần gọi Chúa Con, 4 lần gọi Chúa Thánh Thần, 9 lần gọi **Cha**, chỉ lần sau cùng mới tuyên xưng rõ ràng “**Chúa là Cha.**” Ngoài ra, có 3 lần đề cập trực tiếp nhưng không gọi ‘Chúa’: “Đức Giêsu Kitô”, “Thánh Thần”, “Đức Kitô.”

<sup>122</sup> Lc. 11: 13; Ga 14: 26 và 15: 26; Rm 5: 5; Cv 1: 8.

<sup>123</sup> Bảy on Chúa Thánh Thần dựa vào Is. 11: 2-3.

vú/bổ đỡ đầu, nào Giám Mục chủ sự, Thánh đường, và năm tháng. Ít ai nhớ hết 7 Ôn Chúa Thánh Thần. dịp này xin trích lời giải thích chính thức của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam về 7 Ôn Chúa Thánh Thần.

- 4 ơn đầu trợ giúp trí năng: ơn Khôn Ngoan <sup>124</sup>, ơn Thông Minh, ơn Biết Lo Liệu, ơn Dũng Cảm: <sup>125</sup>

*“Ơn **KHÔN NGOAN** giúp chúng ta nhìn thấy những sự việc trong cuộc sống qua con mắt của Chúa, theo như Chúa nhìn. Chúa Thánh Thần qua ơn này cho chúng ta khả năng để yêu mến và hiểu biết những sự việc và lời dạy của Chúa.*

*Ơn **THÔNG MINH** giúp ta nắm bắt được những gì Chúa mạc khải cách chính xác và mau lẹ. Với ơn thông minh Chúa Thánh Thần giúp chúng ta thấu hiểu cách sâu sắc những gì chúng ta tin vì Thiên Chúa là Đáng đáng tin cậy.*

*Ơn **BIẾT LO LIỆU** giúp chúng ta quyết định theo đường hướng ngay thẳng. Qua ơn này, Chúa Thánh Thần soi sáng chúng ta để chúng ta biết lo tránh những cơ hội dẫn đến tội lỗi và chọn những gì không trái với lương tâm, những điều xứng hợp với phẩm giá con người và những gì giúp chúng ta sống đẹp lòng Chúa.*

*Ơn **DŨNG CẢM** giúp chúng ta thực hành điều Chúa Thánh Thần đã giúp chúng ta hiểu biết và quyết định ngay cả khi chúng ta gặp trở ngại. Chúa Thánh Thần ban sức mạnh để chúng ta vượt qua mọi khó khăn để thi hành bổn phận của người Kitô hữu cách vui vẻ và phấn khởi.”*

- 3 ơn sau trợ giúp ý chí: ơn Hiểu Biết, ơn Đạo Đức <sup>126</sup>, ơn Kính Sợ Chúa.

*“Ơn **HIỂU BIẾT** giúp ta nhìn thấy sự thật của cuộc sống trần thế. Chúa Thánh Thần giúp chúng ta nhìn thấy sự việc theo cách nhìn của Chúa để chúng ta không bị lừa dối bởi những phù hoa của tội lỗi và yêu mến sự việc của Chúa.*

*Ơn **ĐẠO ĐỨC** giúp ta yêu mến những sự thuộc về Chúa và đức tin. Ơn này của Chúa Thánh Thần*

---

<sup>124</sup> Kn. 9: 4 và Hc. 1: 1.

<sup>125</sup> Mat. 7: 21 và Mat. 11: 12.

<sup>126</sup> Rôm. 8: 15 và Gal. 4: 6.

giúp chúng ta yêu mến Chúa, Đáng yêu thương chúng ta tội bạc và thờ phượng Ngài và đồng thời cũng giúp chúng ta yêu mến anh em mình vì chúng ta có cùng một Cha trên trời.

On **KÍNH SỢ CHÚA** giúp ta vâng lời Thiên Chúa. Chúa Thánh Thần giúp chúng ta nhận ra sự cao cả, công minh của Chúa để không làm điều gì làm mất tình nghĩa với Chúa. Chúng ta không sợ hãi như kẻ nô lệ, nhưng luôn tôn kính và trông cậy vào tình yêu của Chúa.”<sup>127</sup>

Trong Kinh Thánh, đây là 5 *biểu trưng* của Chúa Thánh Thần:

1. **Gió**<sup>128</sup> “Khi đến ngày lễ Ngũ Tuần, mọi người đang tề tựu ở một nơi, bỗng từ trời phát ra một tiếng động, như **tiếng gió** mạnh ủa vào đầy cả căn nhà, nơi họ đang tụ họp.”  
“Đất còn trống rỗng, chưa có hình dạng, bóng tối bao trùm vực thẳm, và **thần khí** Thiên Chúa bay lượn trên mặt nước.”
2. **Lửa**<sup>129</sup> “Quả thật, Thiên Chúa chúng ta là một **ngọn lửa** thiêu.”
3. **Lưỡi**<sup>130</sup> có hai nghĩa: hình **lưỡi lửa** đậu trên đầu và **lưỡi nói** được tiếng lạ.  
“Rồi họ thấy xuất hiện những **hình lưỡi** giống như **lưỡi lửa** tản ra đậu xuống từng người một. Và ai nấy đều được tràn đầy ơn Thánh Thần, họ bắt đầu **nói các thứ tiếng khác**, tùy theo khả năng **Thánh Thần** ban cho.”  
“Họ sững sốt, thán phục và nói: “Những người đang nói đó không phải là người Ga-li-lê cả ư? Thế sao mỗi người chúng ta lại **nghe họ nói tiếng mẹ đẻ của chúng ta?**”
4. **Nước**<sup>131</sup> “Từ lòng Người, sẽ tuôn chảy những **dòng nước** hằng sống.”
5. **Bò câu**<sup>132</sup> “Và **Thánh Thần** ngự xuống trên Người dưới hình dáng **chim bồ câu**.”

---

<sup>127</sup> Hội Đồng Giám Mục Việt Nam. <https://www.hdgmvietnam.com/chi-tiet/bay-on-chua-thanh-than-29665>

<sup>128</sup> Cv 2: 1-2; St 1: 2.

<sup>129</sup> Dt 12: 29.

<sup>130</sup> Cv 2: 3-12.

<sup>131</sup> Ga 7: 37-38.

<sup>132</sup> Lc 3: 22.

Kinh Nguyễn III làm nổi bật vai trò Chúa Thánh Thần trong công trình cứu chuộc, đặc biệt trong mầu nhiệm **Tạ ơn** có tất cả 5 lần. Chưa nơi nào chúng ta gặp thấy Chúa Thánh Thần được nhắc đến nhiều và rõ ràng như thế này.

- *‘do quyền năng tác động của **Chúa Thánh Thần**’*
- *‘nhờ cũng một **Chúa Thánh Thần**’*
- *‘được tràn đầy **Thánh Thần**’*
- *‘Nguyễn xin **Chúa Thánh Thần**’*
- *‘trong sự hợp nhất của **Chúa Thánh Thần**’*

Dù sao chúng ta cũng biết Chúa Thánh Thần xuất hiện từ thời Sáng Thế và nhiều lần trong Cựu Ước cùng Chúa Cha như chúng ta thấy trên. Chỉ sau khi nguyên tổ loài người sa ngã, Chúa Cha mới hứa sai Chúa Con xuống thế để cứu nhân loại khỏi trầm luân.

## 2. Chúa Ba Ngôi:

Khi nhắc đến Chúa Thánh Thần, thường cũng đề cập đến Chúa Ba Ngôi. Cách chung Kinh Nguyễn này luôn quy về **Chúa Ba Ngôi** đồng thời tuyên xưng mọi tạo vật đều ca ngợi Chúa, để nói lên giá trị các thực tại trần thế dưới nhãn quan Kitô giáo. Gần như mỗi đoạn đều nhắc đến **Chúa Ba Ngôi**.

- *‘và muôn vật **Chúa** đã tạo thành... vì nhờ **Đức Giêsu Kitô**... do quyền năng tác động của **Chúa Thánh Thần**’*
- *‘chúng con tha thiết nài xin **Chúa** nhờ cũng một **Chúa Thánh Thần**... để trở nên **Mình và Máu Đức Giêsu Kitô**’*
- *‘được bổ dưỡng bởi **Mình và Máu Con Chúa** và được tràn đầy **Thánh Thần** của **Người**’*
- *‘chính nhờ **Người, với Người, và trong Người**, mà mọi danh dự và vinh quang đều qui về **Chúa, là Cha** toàn năng, trong sự hợp nhất của **Chúa Thánh Thần**’<sup>133</sup>*

---

<sup>133</sup> J. Gelineau, SDD

Đến thời Tân Ước, Ngôi Hai xuống thế làm người mới dạy chúng ta về Chúa Ba Ngôi.<sup>134</sup> Đây là mẫu nhiệm trung tâm của Kitô giáo nói chung và Công giáo nói riêng. Lần đầu tiên Chúa Ba Ngôi xuất hiện khi Chúa Giê-su chịu phép rửa ở sông Gio-đan để khởi đầu cuộc đời công khai rao giảng đã được cả bốn Thánh sử ghi lại.<sup>135</sup>

### 3. Hiến Tế:

Kinh Nguyện này cũng đề cập đến việc Hiến Tế của Chúa Kitô và việc Hiến Tế của Giáo Hội trong Thánh Lễ. Giáo Hội hiến dâng Đức Kitô lên Chúa Cha đồng thời cũng liên hiệp với của lễ Hiến Tế là Chính Đức Kitô để cùng dâng chính mình lên Chúa Cha: ‘*Của Lễ*’ 4 lần, rồi ‘*Hiến Lễ*,’ ‘*Hy Lễ*,’ ‘*Lễ Vật*,’ ‘*Hiến Tế*.’

Tóm lại, Kinh Nguyện Thánh Thể III rất phong phú nhưng hơi khó hiểu. Phong phú vì nói đến nhiều khía cạnh của Thánh Lễ và mẫu nhiệm Kitô giáo. Đồng thời cũng khó hiểu vì đòi hỏi phải có một nền giáo lý khá vững chắc và hiểu đúng những danh từ chuyên môn. Dù mang những điểm đặc thù này, chúng ta đừng quên lời kinh kết thúc một cách đơn sơ rõ ràng gồm tóm ý cầu nguyện cho cả Giáo Hội và toàn thế giới:

*‘Lạy Chúa, chúng con nguyện xin Của Lễ hòa giải này đem lại bình an và ơn cứu độ cho tất cả thế giới.’*

*‘Xin thương ban cho Hội Thánh Chúa trên đường lữ thứ trần gian được vững mạnh trong đức tin và đức mến.’<sup>136</sup>*

### iii. Lời Tung Hô

---

<sup>134</sup> Có huyền thoại kể rằng một hôm Thánh Augustinô (354-430) suy nghĩ về Chúa Ba Ngôi ở bãi biển. Ngài chợt thấy một cậu bé cố gắng lấy vỏ sò mức nước biển đổ vào lỗ ngao. Ngài hỏi em làm gì? Em trả lời muốn đổ hết nước biển vào lỗ ngao này. Ngài bảo vô phương vì nước biển mênh mông còn lỗ ngao chỉ nhỏ xíu. Em đáp: “Nhưng vẫn còn có lý hơn ông. Trí óc ông nhỏ bé thế mà cố tìm hiểu mẫu nhiệm Chúa Ba Ngôi vĩ đại.” Thánh nhân bỗng giật mình suy nghĩ, rồi em bé biến mất. Từ đấy ngài phải mất trên 30 năm nghiền ngẫm để viết quyển sách về Chúa Ba Ngôi *De Trinitate*.

<sup>135</sup> Mt 3: 13-17; Mc 1: 9-11; Lc 3: 21-22; Ga 1: 28-34.

<sup>136</sup> J. Orchamp, SDD

Lời tung hô sau Truyền Phép mang lại cho việc canh tân Phụng Vụ một bộ mặt mới và một tầm quan trọng đáng kể trong khía cạnh Mục Vụ của Thánh Lễ. Trước kia cộng đoàn giáo dân kể như quá thụ động từ kinh *‘Thánh, Thánh, Thánh’* cho đến *‘Amen’* kết thúc Kinh Nguyện. Chính lời **Tung hô** này thúc đẩy giáo dân tham dự tích cực hơn. Lời tung hô góp phần trọn vẹn vào Kinh Nguyện Thánh Thể như *‘Thánh, Thánh, Thánh’* và *‘Amen’* kết thúc Vinh Tụng Ca. Điều đáng chú ý là trong lời tung hô, cộng đoàn dâng lên cho Đức Kitô *‘Chúng con loan truyền Chúa chịu chết (và tuyên xưng Chúa sống lại), cho tới khi Chúa đến’* để rồi sau đó Linh mục dâng lễ Hy sinh của Đức Kitô lên Chúa Cha, như thế mới hoàn tất Thánh Lễ. Chúng ta đã biết có ba lời tung hô.

- Lời thứ nhất xưa và đầy đủ ý nghĩa nhất: *‘Lạy Chúa! Chúng con loan truyền Chúa chịu chết và tuyên xưng Chúa sống lại, cho tới khi Chúa đến.’*
- Lời thứ hai dựa theo ý của Thánh Phaolô về cánh chung<sup>137</sup> vừa nói lên việc tưởng niệm mầu nhiệm Vượt Qua sự Chết và Sống lại của Đức Kitô, vừa hướng về ngày Cánh chung: *‘Lạy Chúa! Mỗi lần ăn bánh và uống chén này chúng con loan truyền Chúa chịu chết cho tới khi Chúa đến.’*
- Lời thứ ba chỉ là tâm tình kính tôn cầu nguyện mà thôi. Tất cả đều nhằm mục đích mời gọi cộng đoàn tham dự tích cực vào phần chính yếu của Kinh Nguyện Thánh Thể.<sup>138</sup> *‘Lạy Chúa Cứu Thế, Chúa đã dùng Thánh Giá và sự phục sinh của Chúa để giải thoát chúng con. Xin cứu độ chúng con.’*

## **b. Cách Sử Dụng:**

Với những tiêu chuẩn mục vụ vừa trình bày, chúng ta có thể chọn và sử dụng Kinh Nguyện Thánh Thể nào thích hợp với khả năng hiểu biết và nhu cầu đời sống thiêng liêng của từng cộng đoàn hoặc từng hoàn cảnh mục vụ.

### **i. Kinh Nguyện Thánh Thể II**

<sup>137</sup> 1 Cor. 11: 26.

<sup>138</sup> J. Gelineau, L’acclamation d’anamnèse, *Assemblées du Seigneur*, Deuxième séries n.2, tr. 17-19.

Hợp cho giới trẻ vì đơn giản và ngắn gọn. Kinh Nguyện Thánh Thể II có thể dùng trong tuần, trong Thánh Lễ dành riêng cho trẻ em, cho thanh niên và các nhóm nhỏ. Tính cách đơn sơ là yếu tố thuận lợi cho việc khai tâm giáo lý. Kinh Nguyện Thánh Thể II có Kinh Tiền Tụng riêng, nhưng cũng được phép thay thế bằng những Kinh Tiền Tụng khác hợp với mục đích và hoàn cảnh mục vụ. Không nên sử dụng khi Thánh Lễ có đọc kinh Tin Kính để tránh sự trùng lặp không cần thiết, vì nội dung Kinh Nguyện Thánh Thể II gần giống như kinh Tin Kính.

## ii. **Kinh Nguyện Thánh Thể III**

Kinh Nguyện Thánh Thể III được dùng với bất cứ Kinh Tiền Tụng nào, nên có thể đọc ngày Chúa Nhật và các ngày lễ. Kinh Nguyện này hợp cho cộng đoàn đã được huấn luyện kỹ, hiểu được ý nghĩa phong phú, những vấn đề hiểu ngầm nhất là cách diễn tả cầu kỳ.

Sau Công Đồng Vatican II, có nhiều thay đổi khác mà bây giờ xem ra quá quen thuộc đối với chúng ta nhưng xin nhắc lại ở đây một số điều quan trọng.

1. Được phép dùng tiếng địa phương trong các nghi thức Bí tích kể cả Thánh Lễ
2. Linh mục cử hành Thánh Lễ quay về phía giáo dân
3. Các Thầy Phó tế vĩnh viễn giúp mục vụ trong giáo xứ và Thánh Lễ
4. Giáo dân hát và thưa lớn bằng tiếng địa phương
5. Chúa nhật, lễ trọng và các ngày lễ đặc biệt như lễ cưới, đám tang v.v. giáo dân được rước cả Mình và Máu Chúa
6. Lời nguyện giáo dân bằng tiếng địa phương
7. Nữ giới cũng được giúp lễ
8. Giáo dân đọc bài đọc bằng tiếng địa phương
9. Thừa tác viên nam/nữ được trao Mình Máu Chúa và đem Mình Chúa cho người lớn tuổi hay bệnh nhân.



Sau khi hiểu rõ mục đích và đặc tính của mỗi Kinh Nguyên, chúng ta cảm thấy dâng Thánh Lễ sốt sắng hơn và giúp cộng đoàn tham dự tích cực hơn, nhất là khai mở nền giáo dục Kitô giáo cho chính Linh mục và cho cả cộng đồng dân Chúa.<sup>139</sup>

---

<sup>139</sup> Notitiae vol. 4, SDD

## Kết Đề

Tháng 9 năm 1974 bắt đầu năm thứ tư Thần học ở Giáo hoàng Học viện Piô X Đà Lạt, Việt Nam. Đề tài tiểu luận *Khía Cảnh Mục Vụ Trong Kinh Nguyện Thánh Thể II & III* được đệ trình theo đúng lịch trình của Học viện. Hội đồng các Cha Giáo sư khoa Cử nhân Thần học chấp nhận ngay vì hai Kinh Nguyện Thánh Thể này mới được sử dụng (1968) nhưng phổ biến khắp nơi. Các Linh mục và giáo dân tiếp đón nồng nhiệt nên chủ đích tiểu luận nhằm đáp ứng nhu cầu giúp giáo dân hiểu nội dung các Kinh Nguyện. Bây giờ sang thế kỷ 21, Linh mục và giáo dân đã thuộc lòng cả hai Kinh Nguyện vì tuần nào cũng đọc và nghe ít nhất đôi ba lần. Quen thuộc có thể trở thành máy móc và nhàm chán nên chủ đích tiểu luận lần cập nhật này cũng thay đổi.

Chúng ta thường nói “*Anh chị có khỏe không?*” với bạn hữu hay hàng xóm một cách xã giao không cần chú tâm lắm. Nhưng khi hỏi thăm cha mẹ “*Cha mẹ có khỏe không?*” thì thái độ của chúng ta hoàn toàn khác. Chúng ta đến hỏi thăm một cách trân trọng, yêu thương, kính mến, lo lắng với sự *chú tâm* và *ý thức*. Đây chính là việc *canh tân* chúng ta đề cập trong phần Khai đề. Thực ra *ý thức* và *chú tâm* nếu làm một lần hay thỉnh thoảng làm cũng tương đối dễ. Khó là phải *ý thức* và *chú tâm mọi nơi mọi lúc*. Đó là tự cải đổi bản thân cần nhiều cố gắng. Đây là điều Giáo hội mong muốn và Chúa luôn chờ đợi nơi mỗi người chúng ta.

Linh mục Erasto Fernandez,<sup>140</sup> Dòng Thánh Thể, cũng tế nhị nhắc nhở anh em Linh mục rằng Kinh Nguyện Thánh Thể vẫn luôn là của giáo dân. Linh mục chỉ xướng lên thay họ nên chủ tế cần xướng cách nào cho cộng đồng cảm thấy Kinh Nguyện là của chung.

Chính văn bản các Kinh Nguyện luôn nói rõ.

1. Ngay trước Kinh Tiền Tụng, Linh mục chủ tế mời gọi cộng đoàn:  
*‘Anh chị em hãy cầu nguyện để hy lễ của tôi cũng là của anh chị em...’*
2. Rồi trong suốt Kinh Nguyện Thánh Thể, Linh mục chủ tế lập đi lập lại gần 20 lần hai chữ *chúng con, chúng con* và *chúng con...*

---

<sup>140</sup> Linh mục Erasto Fernandez, Dòng Thánh Thể (SSS), *The Eucharist: Step by Step*, 2005, tr. 98-101. (Theo LM Giuse Phạm Đình Ái, Dòng Thánh Thể, *Lựa Chọn Kinh Nguyện Thánh Thể Nào Để Cử Hành?*)

Đây là dịp để các Linh mục **canh tân** cách xưng Kinh Nguyên Thánh Thể sao cho hợp với ý Giáo Hội muốn hầu giúp cả cộng đoàn cùng hiệp ý.

Sau khi phân tích và học hỏi vấn đề theo Kinh Thánh, chúng ta biết rõ Đức Kitô là nguyên lý và cùng đích mọi sự,<sup>141</sup> là động lực dòng lịch sử và nguồn mạch mọi ân sủng. Nếu Chúa đã dùng các vật thể tầm thường làm *biểu tượng* tác sinh ân sủng thì phải hữu lý. Chính Đức Kitô là Ngôi Lời hằng sống đã nhận lấy nhục thể hữu hình và hay hư mất của chúng ta làm phương tiện cứu rỗi.<sup>142</sup> Để tái thực hiện ơn cứu độ, Giáo Hội cũng dùng *biểu tượng* trong các lễ nghi Phụng vụ.<sup>143</sup> Đây là vinh dự và đặc ân cho vật thể, vì Đức Kitô biết rõ bản tính bất toàn của chúng mà vẫn dùng làm phương tiện cứu rỗi. Thử hỏi *lời nói, chữ viết, từ ngữ* là gì mà có sức soi thấu tâm hồn và khai mở ân sủng? *Tín hiệu, biểu trưng* là gì mà được dùng làm Bí Tích thực hiện ơn cứu độ? Chính lời Chúa trong Kinh Thánh và Bí Tích trong Giáo Hội biểu lộ quyền năng Thiên Chúa, Đấng đã chọn “*những gì thế gian cho là hèn mạt không đáng kể, là không có, thì Thiên Chúa đã chọn để hủy diệt những gì hiện có, hầu không một phàm nhân nào dám tự phụ trước mặt Người.*”<sup>144</sup> Từ nhận định này, chúng ta khám phá ra được hai nhãn quan đầy ý nghĩa.

## 1. Nhãn Quan Lịch Sử

Nhờ nhận định đúng đường lối hành động của Thiên Chúa, Đấng đã chọn sự yếu hèn của thế gian để thực hiện ơn cứu rỗi, chúng ta sẽ có cái nhìn về Lịch sử Mầu Nhiệm Cứu Độ đúng nghĩa. Thiên Chúa đã chọn một Abraham hiếm con làm Cha dân tộc đông đảo<sup>145</sup>, chọn một Đavít thơ ngây làm thủ lãnh đối đầu với Goliath<sup>146</sup>, chọn Giu-Đi-Tha yếu đuối để hạ thủ Hô-lô-phéc-nê<sup>147</sup>, chọn thiếu nữ làng Nazarét làm Mẹ Thiên Chúa.<sup>148</sup> Cũng thế, Thiên Chúa chọn những người xem ra hèn kém trong nhân loại làm thừa tác viên ban Bí

---

<sup>141</sup> Ga 1: 3 và Kh 1: 8.

<sup>142</sup> Hiến Chế Phụng vụ số 5, và Hiến Chế Giáo Hội số 8, bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện Piô X, 1972, Đà Lạt, Việt Nam.

<sup>143</sup> Hiến Chế Phụng vụ số 6.

<sup>144</sup> 1 Cor 1: 28-29.

<sup>145</sup> St 17: 1-8.

<sup>146</sup> 1 Sm 17: 48-50.

<sup>147</sup> Gđt 13: 4-10.

<sup>148</sup> Lc 1: 26-38.

Tích <sup>149</sup> cũng như dùng những *tín hiệu* vật chất và những *biểu tượng* tâm thường để ban phát ơn cứu độ.

## 2. Nhãn Quan Mục Vụ

Số tín hữu hiểu lầm rồi xem thường các Bí Tích ngày càng gia tăng nhất là giới trẻ. Họ cho những lễ nghi là việc bên ngoài nên không chú tâm đến các Bí Tích. Hy vọng sau khi hiểu được chân giá trị nhân bản và siêu linh của các Bí Tích, họ sẽ xem Bí Tích là những *tín hiệu* phù hợp với bản chất con người vì tính nhân bản, điều mà hằng ngày họ vẫn thường sử dụng để phát biểu *tu tưởng và tình yêu*. Đối với anh chị em tân tòng <sup>150</sup>, hy vọng khi nhận ra chân giá trị của *tín hiệu*, họ sẽ hiểu và yêu mến Phụng vụ Kitô giáo để dần dần tiến đến Đức tin Công giáo.<sup>151</sup>

Nhờ áp dụng phương pháp **4-H: Học, Hỏi, Hiểu, Hành** chúng ta thấy rõ người Việt rất chú trọng việc **Học**.<sup>152</sup> **Học** luôn đứng đầu mọi việc. **Học** ghép với các phương pháp kia để trở thành những câu nói dân gian rất bình dị dễ hiểu: **Học-Hỏi, Học-Hiểu và Học-Hành**. Nếu ghép cả bốn lại **Học-Hỏi-Hiểu-Hành** thì chính là tiến trình của việc **Học** luôn kết thúc bằng thực **Hành** hay **Hành** động mới trọn vẹn. **Học** phải **Hỏi, Hỏi** để **Hiểu, Hiểu** rồi phải thực **Hành**. **Học** không **Hành** chỉ vô ích vô dụng mà thôi.

Là Kitô hữu, chúng ta thực **Hành** mỗi người tùy hoàn cảnh. Đức cố Hồng Y Franxicô Xave Nguyễn Văn Thuận <sup>153</sup> tếu một cách thâm thúy: “*mỗi thánh mỗi thể*.” Nghĩa là mỗi tín hữu tùy ơn Chúa ban mà tin và thực **Hành** lời Chúa theo hoàn cảnh riêng của mình. Ý nghĩa thứ hai chúng ta thấy rõ ‘mỗi Thánh’ có mỗi cách yêu Chúa và đường lối sống khác nhau. Xin đang cử một vài thí dụ.

---

<sup>149</sup> Dt 5: 1-4.

<sup>150</sup> Anh chị em đang **học hỏi** và tìm **hiểu** đạo Công giáo.

<sup>151</sup> Hiến Chế Phụng vụ số 2.

<sup>152</sup> ‘*Học* ăn, *học* nói, *học* gói, *học* mở’

và

‘Ngọc bắt trác bắt thành khí (= Ngọc kia chẳng giữa chẳng mài, cũng thành vô dụng cũng hoài ngọc đi)

Nhân bắt *học* bắt tri lý.’

<sup>153</sup> Thập niên 1970, nhóm các thầy lớp *Xuất Hành* (1966-1975) Giáo Hoàng Học Viện trên chuyên tham quan các giáo phận Miền Trung có ghé thăm Giáo phận Nha Trang và ĐGM Nguyễn Văn Thuận đang làm Giám Mục.

- Thánh Phê-rô nhờ chuyện “*Quo vadis?*” (*Thầy đi đâu vậy?*)<sup>154</sup> nên hoàn hồn quay lại chịu tử đạo để trở thành cột trụ thứ nhất và Giáo Hoàng tiên khởi của Giáo Hội.
- Thánh Phao-lô trên đường *bắt đạo* bị đánh té ngựa mù mắt rồi khi sáng mắt lại đổi đời để làm nhà *truyền đạo* đại tài và trở thành trụ cột thứ hai của Giáo Hội.<sup>155</sup>
- Thánh Phanxicô Assisi được biết nhiều qua tinh thần Kinh Hòa Bình<sup>156</sup> đã sáng lập Dòng Phanxicô khó nghèo (1209).
- Thánh I-nhã sáng lập Dòng Tên (1534) với 4 lời khấn<sup>157</sup> để trực diện đương đầu với phe Tin lành Thệ phản Lutêrô (1517).
- Thánh Phanxicô Xave đồng sáng lập Dòng Tên với Thánh I-Nhã nhưng có tinh thần truyền giáo sang Á Châu: Ấn độ (1542), Nhật (1549), và trên đường tìm cách vào tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc thì ngã bệnh rồi qua đời (1552) trên đảo Shangchuan lúc chỉ mới 46 tuổi đời.

<sup>154</sup> Theo truyền thuyết, trong cơn bắt đạo ở Rôma Thánh Phê-rô bỏ trốn thì gặp Chúa Giêsu đi vào liền hỏi “*Quo vadis?*” (*Thầy đi đâu vậy?*). Chúa đáp: “*Đi vào Rôma để chết lần nữa.*” Thánh Phê-rô điển hồn quay trở lại chịu đóng đinh vào thập giá năm 64. Nhưng Ngài xin vua Nê-rô cho dựng ngược đầu xuống đất vì nghĩ mình không xứng đáng như Thầy mình. – (Năm 2008, tác giả sang Rôma nghiên cứu Chử Quốc Ngữ có đến tham quan ngôi nguyện đường ‘*Quo vadis*’ ở ngoại ô Rôma (via Appia), theo truyền thuyết là nơi Thánh Phê-rô gặp Chúa Giêsu).

<sup>155</sup> Cv 9: 1-19; 22: 6-21; 26: 12-18.

<sup>156</sup> Lời kinh đơn sơ với mãnh lực kỳ diệu đánh động lòng người. Nhiều nhạc sĩ trên thế giới đã cảm hứng viết thành những nốt nhạc hát lên thấm tận tâm hồn.

Bài hát Việt - Nhạc: Kim Long & Lời: Hoàng Khánh (dựa theo bản dịch của ĐTGM Phêrô Nguyễn Kim Điền)  
<https://www.facebook.com/ddgdtv/videos/1652845454852335/>

*Lạy Chúa từ nhân! Xin cho con biết mến yêu và phụng sự Chúa trong mọi người. Lạy Chúa xin hãy dùng con như khí cụ bình an của Chúa, để con đem yêu thương vào nơi oán thù, đem thứ tha vào nơi lãng nhục, đem an hòa vào nơi tranh chấp, đem chân lý vào chốn lỗi lầm. Để con đem tin kính vào nơi nghi nan, chiếu trông cậy vào nơi thất vọng, để con dọi ánh sáng vào nơi tối tăm, đem niềm vui đến chốn u sầu.// Lạy Chúa xin hãy dạy con: Tìm an ủi người hơn được người ủi an, tìm hiểu biết người hơn được người hiểu biết, tìm yêu mến người hơn được người mến yêu. Vì chính khi hiến thân là khi được nhận lãnh, chính lúc quên mình là lúc gặp lại bản thân, Vì chính khi thứ tha là khi được tha thứ, chính lúc chết đi là khi vui sống muôn đời.// Ôi Thần Linh thánh ái xin mở rộng lòng con, xin thương ban xuống những ai lòng đầy thiện chí ơn an bình.*

(Kinh Hòa Bình: tác giả khuyết danh ở Pháp 1912, nhưng tinh thần theo Thánh Phanxicô Assisi Ý (1182-1226).  
<http://www.franciscan-archive.org/franciscana/peace.html> (Dòng Phanxicô xác minh lịch sử)

<sup>157</sup> 1) Khó nghèo, 2) Thanh khiết, 3) Vâng phục và 4) Tuyệt đối vâng phục Đức Giáo Hoàng. Thánh I-Nhã là cựu quân nhân nên thành lập Dòng Tên theo kiểu quân đội: Bê Trê-nơ ở Rô-ma gọi là ‘*Thống Tướng*’ (*General*) hay ‘*ĐGH áo đen*’, các Linh mục và các thầy là ‘*binh sĩ*’ (*soldats*). Mặt trận chống Tin lành Thệ phản: 1) Truyền giáo khắp nơi trên thế giới ở những nơi xa xôi. 2) Tuyệt đối bảo vệ và tuân phục ĐGH.

- Thánh Têrêxa Giêsu Hải Đổng cải cách lối sống tâm linh. Thánh nữ đăng ký tình nguyện sang Sài Gòn rồi Hà Nội<sup>158</sup> nhưng vì sức khỏe yếu sau đó bị bạo bệnh qua đời năm 24 tuổi (1897). Chắc chắn Thánh nữ cầu nguyện nhiều cho Việt Nam và mang Việt Nam theo lên Thiên Quốc. Chúng ta hãy năng cầu xin Thánh nữ làm mưa 'hoa hồng' xuống trên dân con Việt Nam.
- Chân Phước Carlo Acutis (10-10-2020)<sup>159</sup> sẽ là vị thánh đầu tiên trẻ nhất thế kỷ 21. Ngài nổi tiếng về đạo đức thánh thiện và sử dụng Internet để truyền giáo. Thường ngày xem lễ rước lễ và xưng tội hàng tuần. Đặc biệt yêu mến Thánh Thể vì "đây là con đường cao tốc đưa lên Trời." Châu Minh Thánh hàng giờ. Tôn kính Đức Mẹ và lần chuỗi Mân côi hàng ngày. Bác ái thương yêu giúp đỡ những người nghèo khó. Thích đá banh, giỏi computer và chơi video game nhưng tự giới hạn mỗi tuần một giờ để tránh lệ thuộc. Sử dụng Internet để truyền bá phép lạ Thánh Thể trên toàn thế giới nhất là cho giới trẻ. Là Tông đồ thông tin công nghệ Internet (cyberapostle) và Quan thầy computer và tuyên thông xã hội.

Tóm lại, chúng ta đã cùng nhau **Học**, đã đặt nhiều câu **Hỏi** để **Hiểu** rõ lý do và mục đích Công Đổng Vaticanô II muốn canh tân Thánh Lễ, còn việc thực **Hành** trong đời sống hằng ngày tùy mỗi người chúng ta. Thánh Lễ là một kinh nghiệm bản thân hơn là diễn tả bằng lời. Chúng ta khám phá ra chính khuôn mặt Chúa Kitô trong Thánh Lễ. Khi ra khỏi thánh đường, tâm hồn chúng ta có phần nào tung bùng mở hội vì đã gặp Đấng Cứu Thế. Chính trên khuôn mặt chúng ta đã biểu lộ phần nào nét mặt Đức Kitô cho người chung quanh. Qua Thánh Lễ, Đức Kitô đã khắc ghi hình

<sup>158</sup> Lối sống tâm linh của Thánh Têrêxa có thể tóm lược như sau: 'Hãy làm tất cả mọi việc **bình thường** cũng như **tâm thường** hàng ngày để **vui lòng Chúa**. Đó là lối sống tâm linh đơn sơ nhưng rất **phi thường**.' Sơ Anne Thánh Tâm từ Sài Gòn sang ở nhà Dòng Mẹ Lisieux 12 năm (1873-1895) và sống với Thánh Têrêxa 7 năm (1888-1895). Dòng Kín Sài Gòn 1861 là chi nhánh đầu tiên. Dòng Kín Hà Nội 1895 là chi nhánh thứ hai ở Việt Nam. Đọc *Truyện Một Tâm Hồn* thấy Thánh nữ nói đến Sài Gòn và Hà Nội nhiều lần. Thánh Têrêxa chỉ làm những việc **tâm thường** một cách **khác thường** để trở thành **phi thường**: Mới 14 tuổi đã cả gan lên gặp Giám mục xin vào nhà kín nhưng không được, rồi có dịp gặp thẳng ĐGH Lê-ô XIII xin lần nữa, cuối cùng được miễn một năm. Sống trong nhà kín Lisieux chỉ 9 năm (1888 – 1897) nhưng để lại nhiều sự kiện bất ngờ: Được phong Chân Phước 1923, phong Thánh 1925, Quan thầy truyền giáo 1927, Tiên sĩ Hội Thánh 1997.

<sup>159</sup> Chân Phước Carlo Acutis được tuyên phong ngày 10-10-2020 qua đời lúc 15 tuổi (1991-2006) vì bệnh ung thư máu cấp tính. Ngài xin chịu đau khổ để cầu cho ĐGH và Giáo Hội. Ngài ra sức tìm những nơi có phép lạ về Minh Thánh Chúa đăng vào trang mạng cho thế giới chiêm ngưỡng nhất là giới trẻ. Ngài đã đánh động chính mẹ mình phải trở lại đi đạo. Gặp người nghèo luôn giúp đỡ nên ngày tang lễ họ đến tham dự rất đông. Lúc hấp hối xin được chôn ở Assisi gần mộ Thánh Phaxicô.

Trang mạng của Chân Phước: <http://www.miracolieucaaristici.org/> (có trang tiếng Việt)

Lễ Tuyên phong Chân Phước: <https://www.youtube.com/watch?v=Qp-ovc2VX9g>

ảnh Người nơi chúng ta. Từ đây, những gì chúng ta biểu lộ cho người khác phản ảnh khuôn mặt của Người. **‘Chúa là tình yêu’** <sup>160</sup> là điều duy nhất Thánh Lễ muốn nói với chúng ta. Thánh Lễ phải là một cuộc ghép tim. Trái tim chúng ta quá bé nhỏ để yêu Chúa và anh em đồng loại hết lòng. Chính Đức Kitô đã ghép tim Người cho chúng ta. Nhờ Thánh Lễ, Chúa Kitô truyền **máu và nước** mà người lính La-mã đã khai thông từ cạnh sườn Người cho chúng ta. Đặc điểm của tình yêu là bộc lộ, bày tỏ và loan truyền: **“Anh em hãy thương yêu nhau. Mọi người sẽ nhận biết anh em là môn đệ của Thầy ở điểm này: là anh em có lòng yêu thương nhau.”** <sup>161</sup> Người khác là bản trắc nghiệm để biết mức độ chúng ta yêu Chúa. Nhà triết học hiện sinh Jean-Paul Sartre đã nói **“Tha nhân là địa ngục”** <sup>162</sup> nếu chúng ta không yêu thương họ. Trái lại, nếu trái tim chúng ta bùng cháy lửa yêu thương anh em, thì **“Tha nhân sẽ trở nên thiên đường”** vì chúng ta là nơi Thiên Chúa gặp gỡ người khác và người khác gặp gỡ Thiên Chúa. <sup>163</sup> Thánh Têrêxa Siena nói: **“Tất cả những con đường dẫn đến thiên đường là thiên đường rồi.”** <sup>164</sup>

**Chú tâm và ý thức** là điều Mẹ Giáo hội ước mong và Chúa luôn chờ đợi nơi chúng ta. Muốn được như thế, chúng ta phải có tâm thực **hành** những điều đã **học hiểu** và **sống** điều chúng ta thực **hành**. Chúa đã ban cho chúng ta trí để hiểu, trái tim để yêu và đức tin để đón nhận Chúa, nên Thánh Lễ phải là nơi đánh cuộc bằng chính con người chúng ta. Chúa Giêsu đã hy sinh tốt cùng nên Ngài cũng đòi chúng ta phải đáp trả bằng chính cuộc sống của chúng ta. Đó mới là **hiểu và sống** Thánh Lễ theo đúng tinh thần Kitô giáo mà Công Đồng Vatican II mong muốn.

*Cập Nhật xong ngày 13-10-2020* <sup>165</sup>

---

<sup>160</sup> 1 Ga 4: 16.

<sup>161</sup> Ga 13: 34-35.

<sup>162</sup> Jean-Paul Sartre, *L'enfer, c'est les autres*.

<sup>163</sup> Y. Chauffin, *Le coup de lance*, Desclée de Brouwer, 1969, tr. 195-199.

<sup>164</sup> Thánh nữ Teresa Siena (1347-1380), **“Tất cả các con đường dẫn đến thiên đường là thiên đường rồi, vì Chúa Giêsu đã nói ‘Chính Thầy là con đường’.**” (Ga 14: 6). (LM Joseph Mary, Dòng Phanxicô Truyền Giáo Lời Bất Diệt (MFVA), bài giảng ngày 16-6-2020).

<sup>165</sup> Ghi nhớ ngày 13-10-1917 Mẹ Fatima hiện ra lần cuối cho 3 Thánh trẻ với khoảng 70 ngàn người chứng kiến mặt trời xoay múa. Mẹ xưng là **Mẹ Mân Côi**. Chính Mẹ đã truyền chuỗi Mân côi cho 3 Thánh trẻ để lần chuỗi hàng ngày. Vì thế, Giáo Hội gọi tháng 10 là **Tháng Mân côi**. Mẹ cũng bảo Thế chiến I sẽ sớm chấm dứt (11-11-1918). Rồi cúm flu bùng phát tháng 4-1918. Mẹ cũng bảo nếu nhân loại không bớt xúc phạm đến Chúa thì nước Nga sẽ tuyên truyền chủ thuyết sai lạc (24-10-1917) và giặc già khắp nơi trên thế giới (Xô-viết 1924). Một thế chiến nữa sẽ xảy ra dưới thời ĐGH Piô XI (1922-1939). Mẹ cũng xác quyết **“cuối cùng Trái Tim Mẹ sẽ thắng”** và năm 1991 Xô-viết hoàn toàn bị sụp đổ và tan rã. - (Năm 2003, tác giả dự hội nghị và mừng 300 năm TP St Petersburg (trước kia gọi là Leningrad) lúc đó ông Putin còn là Thị Trưởng. Có tham quan cả Mạc Tư Khoa nên xác quyết rằng biểu tượng Xô-viết bị hoàn toàn xóa sạch ngay cả trong điện Cẩm Linh.) - Mẹ cũng muốn có ngôi thánh đường dâng kính Mẹ tại đây. Ngày 13-5-1928 Vương Cung Thánh Đường được bắt đầu xây cất đến năm 1953 mới khánh thành. - (Năm 2005, tác giả sang Bồ Đào Nha nghiên cứu Chữ Quốc Ngữ, có đến viếng nguyện đường nơi cây xồi Mẹ hiện ra, dự lễ tại Vương Cung Thánh Đường và viếng mộ hai Thánh Trẻ Phanxicô và Jacinta Marto bên phải gần cung thánh).

## THƯ MỤC

- **KINH THÁNH trọn bộ Cựu Ước và Tân Ước**, Tổng Giáo Phận Sài Gòn, Việt Nam 1999. Sơ cố Tổng Quản Maria Consolata Hồ Thị Chính thay mặt chị em Hội Dòng Mến Thánh Giá Chợ Quán gửi tặng dịp Giáng Sinh 25-12-2001.
- **BỘ SÁCH LỄ RÔMA** [www.MeMaria.net](http://www.MeMaria.net) (Kinh Tạ Ơn II & III)

### Chương I – Tín Hiệu

1. K. Rahner, *Pour la théologie du symbols*, Ecrits théol., quyển 9.
2. R. Guardini, *Les signes sacrés*, do A. Giraudet chuyển dịch, phiên bản Spes, Balê.
3. A. Godin, *La fonction symbolique*, Lumen vitae 1955.
4. F. Schoonenberg, *Le signe*, Lumen vitae 1959.
5. A. Vergote, *Regard du psychologue sur le symbolisme liturgique*, La Maison-Dieu số 91, 1967.
6. Thánh Công Đồng Chung Vat. II, Hiến Chế Phụng vụ và Hiến Chế Giáo Hội.
7. LM Nguyễn Tích Đức, Bí Tích Đại Cương, Viện Học Thuật Tôn Giáo, Giáo Hoàng Học Viện (GHHV), Đà Lạt, Việt Nam.

### Chương II – Từ Ngữ

8. R. L. SJ, *Philosophie de l'homme*, GHHV, Đà Lạt, Việt Nam, 1974, 2e partie: *L'homme parle*.
9. P. Chauchard, *Le langage et la pensée*, P.U.F., *Que sais-je?*, 1956.
10. A. De Waelheus, *La force du langage et le langage de la force*, R.P.L., 1965.
11. L. Gusdorf, *La Parole*, P.U.F., *Initiation philosophique*, số 3.
12. R. Latourelle, *Théologie de la Révélation*, Desclée de Brouwer, 1963, *La Révélation come Parole*.
13. A. M. Roguet OP, *Toute la messe proclame la Parole de Dieu*, Lex Orandi 25, *La Parole de Dieu et Liturgie*.
14. J. Gelineau SJ, *L'Église répond à Dieu par la Parole de Dieu*, Lex Orandi 25.
15. I. Onatibia, *Influence de la Traduction sur la Réforme et la Célébration de la Liturgie*, La Maison-Dieu 86, 1966.
16. Notitiae vol. 3, 1967, *La proclamation du canon en français*.
17. P. Rinaldo Falsini OFM, *Quelques difficultés dans la traduction de la Messe*, La Maison-Dieu n. 86, 1966.
18. A. M. Roguet, *La Messe, approches du Mystère*, Ed. du Seuil, 1971.



### Chương III – Mục Vụ

19. P. Jounel, *La Composition des Nouvelles Prières Eucharistiques*, La Maison-Dieu 94, 1968.
20. J. Gelineau, *L'Acclamation d'Anamnèse, Assemblées du Seigneur*, 2e série n. 2.
21. J. Orchamp, *Valeur Pastorale des Prières Eucharistiques*, La Maison-Dieu 94, 1968.
22. J. Gelineau, *Les Nouvelles Prières Eucharistiques, Dans vos Assemblées*, tome II, Déclée, Paris 1971.
23. Notitiae vol. 4, 1968, *Indications pour faciliter la catéchèse des Anaphores de la Messe*.
24. P. Rouillar, *La Prière Eucharistique dans l'Église, Assemblées du Seigneur*, 2e série n. 1.
25. Y. Chauffin, *Le Coup de Lance*, Desclée de Brouwer, 1969.
26. Erasto Fernandez, Dòng Thánh Thê (SSS), *The Eucharist: Step by Step*, 2005.